

III. EVIAN

Tôi thức rất khuya. Khả năng tự sát là 65%. Mạng sống của tôi rất rẻ mạt, với tôi nó chỉ có 30% sự sống. Cuộc sống của tôi đang chỉ chứa 30% sự sống. Nó thiếu mất vài thứ như chân tay, dây nhợ, vài cái cúc áo. 5% được dành tặng cho trạng thái đờ đẫn bán tỉnh táo luôn đi kèm với tiếng lách tách của bệnh thiếu máu. 5% này được gọi là DADA. Tóm lại sự sống rất rẻ mạt. Cái chết thì đắt giá hơn một chút. Nhưng sự sống vẫn có mê lực và cái chết cũng có sức hút tương đương.

- Tristan Tzara^[6],

“Tôi đã trở nên quyến rũ, đáng yêu và hân hoan như thế nào”

VIỆC BIÊN TẬP HẦU NHƯ ĐÃ ĐẾN bước hoàn tất. Trễ nhất thì cũng độ một tuần nữa là xong. Tôi tắt máy tính và bước ra hành lang hít vào một ngụm không khí sang mùa. Xuân đã tới tự lúc nào. Vào thời điểm này trong năm tôi thường có thêm nhiều khách hơn - là do người ta sợ mùa xuân chứ không phải vì họ phản ứng với sự buồn tẻ của mùa đông. Con người ai chẳng sợ mùa xuân. Chẳng có gì bất thường khi ỉu rĩ suốt mùa đông. Nhưng khi xuân tới, người ta được kỳ vọng sẽ phải vui lên. Kỳ vọng này thường khiến khách hàng của tôi càng cảm thấy bị cô lập. Mọi người đều bị cầm tù trong mùa đông; nhưng chỉ những kẻ bị mắc kẹt mà không thể làm gì được hơn thì mới bị giam hãm khi xuân đã tới.

Ký ức về một gia đình nông dân, một ngôi nhà mái tranh ngày nào hiện về. Điều khắc sâu nhất: tất cả mọi thứ đều nằm dưới một mái nhà, nhà bếp, gia súc, phòng sinh hoạt gia đình và hệ thống sưởi, thậm chí cả kho chứa lương thực. Đến cả khói từ lò sưởi cũng khó mà thoát ra khỏi căn nhà ấy. Khói chỉ có thể thoát ra ngoài sau khi đã đi qua ống khói và hâm nóng không khí bên trong nhà một lần nữa. Tuyết, bắt đầu rơi từ tháng Mười, luôn giữ chân mọi người trong nhà. Nhưng khi mùa xuân tới, tuyết bắt đầu tan, họ liền túa ra khỏi những ngôi nhà tranh, xuống núi đốt lửa dọn quang đất, như thể đang tham gia một lễ hội. Những đồng lửa bập bùng nhảy nhót giữa các thung lũng. Nhưng ngày nay chẳng ai còn giữ nổi những lễ hội như thế nữa. Không ai có thể đốt trụi mặt đất chỉ vì lý do là mùa đông ảm đạm đã qua. Do vậy nên con người chỉ còn mỗi cách là tự thiêu chính mình.

Tôi gặp Judith cũng là vào một mùa xuân như thế. Vào một tháng Tư, khi nắng đã ấm áp nhưng gió còn lạnh buốt. Hôm đó tôi đang xem phim ở đường Daehak. Phim có ba nhân vật - hai nam một nữ. Một nhân vật nam là họ hàng của cô gái đồng thời là bạn của người nam còn lại. Cô gái là nhân viên phục vụ trong một tiệm bán hamburger, còn hai chàng kia là tay chơi. Cả ba lấy tiền thắng được trong sòng bài để thuê xe đi du lịch. Đó là phim *Kỳ lạ hơn cả thiên đường* của đạo diễn Jim Jarmusch. Bộ phim không một lần quay cận cảnh rõ gương mặt các diễn viên. Do không thấy rõ mặt diễn viên nên khán giả thấy chán và bản thân mấy diễn viên ấy cũng có vẻ chán nản không kém. Lối thoát duy nhất trong cuộc đời nhợt nhạt của họ là đánh bạc hoặc đi du lịch. Mà thậm chí ngay cả khi thắng bạc thì họ cũng lại tiếp tục nướng sạch số tiền đó vào một canh bạc khác. Và ngay cả khi họ đi du lịch thì cũng chẳng có gì khác. “Cái hồ đây rồi,” cô gái nói khi tới Cleveland, nhưng không thể nào trông rõ hồ nước được nữa, nó đã đóng băng trong cơn bão tuyết. Chẳng trông thấy được gì cả. Một trong hai chàng cầu nhau rằng đi xa thế mà cũng chẳng có gì khác. Trong phim không có lấy một cảnh nóng bỏng hay lãng mạn nào. Có lẽ nếu ta có tráo cảnh cuối với cảnh đầu phim thì khán giả cũng chẳng nhận ra.

Dĩ nhiên trong rạp phim hôm ấy rất vắng khách. Có lẽ chỉ có khoảng ba người. Có một cô gái ngồi trước tôi ba hàng ghế. Chính là Judith. Cô gật gù gật gù ngu suốt mà không chịu rời rạp cho đến khi hết phim. Phim hết rồi cũng không thấy cô đứng dậy. Vậy

nên tôi cũng xem lại bộ phim đó lần hai luôn. “Cái hồ đây rồi.” Khi cô gái trên phim chỉ vào hồ nước thì Judith đứng dậy, hơi loạng choạng một chút. Một tiếng động vang lên, có lẽ cô vừa giẫm phải một vỏ lon rỗng. Tôi theo cô ra ngoài. Lúc ấy mới khoảng mười giờ. Cô bước chậm rãi theo hướng công viên Marronniers. Trong lúc cuộc bộ, cô đụng phải vai người khác chừng hai lần. Cô bước vào buồng điện thoại công cộng, cầm ống nghe lên rồi lại đặt xuống.

Cô lại tiếp tục đi một hồi lâu đến công viên Marronniers rồi tìm một chỗ ngồi xem chương trình văn nghệ ngoài trời của công viên. Có hai anh chàng đang ôm đàn ghi ta mộc hát.

“Cô đã đi rất xa, nhưng mọi sự vẫn vậy, chẳng gì khá hơn đúng không?” tôi ngồi xuống bên cạnh và cất giọng.

“Ừ,” cô đáp, mắt vẫn hướng về phía mấy chàng ca sĩ. “Này,” Judith nói, lời điều thuốc ra bỏ lên miệng.

“Gì cơ?”

“Anh đã bao giờ muốn đến Bắc Cực chưa?” Từ miệng cô, một làn khói trắng tỏa ra.

“Cô muốn đến Bắc Cực à?”

“Tôi đã đến đó rồi, cách đây mấy hôm,” Judith bắt đầu khúc khích. “Thích lắm. Cả một thế giới phủ đầy tuyết trắng. Nếu ngồi nhìn đám tuyết đó thật lâu thì mọi thứ đều trở nên tối đen. Anh có biết ở đó mặt trời mọc lên như thế nào không? Mặt trời mọc ngay giữa bầu trời và lặn vào bầu trời. Vào mùa đông thì mọc dưới chân và lặn ngay dưới chân mình. Kỳ diệu quá phải không?” Lần đầu tiên cô nhìn tôi.

Tôi gật gù đồng ý. “Nghe người ta nói ở Bắc Cực không có ai chết hết? Tôi cũng biết một người từng đến Bắc Cực. Hồi còn trẻ, bà từng cùng chồng đi một hải trình trên Bắc Băng Dương, nhưng tàu bị va vào đá ngầm và người chồng rơi xuống biển mất tích. Bà quay trở về nhà và khi bước sang lục tuần lại du hành hướng lên Bắc Cực, chắc là muốn hồi tưởng lại những ký ức về ông chồng. Một lần bà đang đứng trên boong ngầm biển thì thấy từ xa có một tảng băng đang trôi tiến đến. Chồng bà đang nằm trên tảng băng đó. Khi trông thấy ông đến gần, bà liền nhảy xuống biển.”

“Sao thế?”

“Bởi vì ông chồng đóng băng vẫn còn y nguyên hình dáng lúc tuổi đôi mươi mà bà thì đã thành bà lão chứ sao.”

Cô gật đầu. “Thì cũng đúng thôi. Có thể tôi hiểu được bà ấy đấy.”

Đôi khi những chuyện hư cấu lại dễ cảm thông hơn cả chuyện ngoài đời thực. Lúc hiện thực rất bế tắc. Tôi đã học được từ hồi còn rất nhỏ rằng nếu bịa ra một câu chuyện thì sẽ dễ làm rõ một luận điểm hơn. Tôi rất thích thú với việc dựng nên những câu chuyện như thế. Dẫu sao thì thế giới này cũng đã đầy rẫy những chuyện hư cấu rồi.

Chúng tôi nhìn ca sĩ cho ghi ta vào hộp và xếp micro lại sau khi hát bài cuối cùng. Tôi đứng dậy chìa danh thiếp ra cho cô gái.

“Khi cô muốn tâm sự với ai đó rằng cô đang chẳng muốn nói điều gì cả thì hãy gọi cho tôi.”

Cô bồn thần nhìn tấm danh thiếp rồi nói. “Vậy nếu ngay cả khi tôi còn chẳng muốn nói rằng tôi chẳng muốn nói gì, thì sao?”

“Cô đang cảm thấy như vậy à?”

“Không lãnh đạm đến mức đó. Nhưng có thể một lát nữa lại thế cũng nên.”

Lần đầu tiên cô cười. Nụ cười sắc lạnh như tuyết rơi lâu ngày chưa tan.

“Đi theo tôi đi.”

Tôi nắm tay Judith lôi cô khỏi ghế. Cô lặng lẽ đứng dậy đi theo sau. Cô ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế xe tôi. Vừa nổ máy thì vang lên giọng trầm ấm của Chet Baker.

“Cô biết người này chứ?” tôi hỏi.

Cô gái lắc đầu chậm rãi. “Tôi không biết ông là ai, nhưng ông đã khiến tôi cảm thấy như mình đang bị hút về lõi trái đất, như thể tôi sắp biến mất hoàn toàn.”

“Đó là Chet Baker, một nghệ sĩ nhạc jazz. Ông sống một cuộc đời không lừng lẫy lắm. Tuy cũng có lúc nổi tiếng nhưng cũng không phải là nhân vật tên tuổi trong lịch sử nhạc jazz. Ông hát không hay, cũng không phải tay trumpet xuất chúng. Suốt thập niên 1960 chỉ chơi nhạc để kiếm tiền chi trả cho cuộc sống nghiện ngập.”

“Vậy sao anh còn mua CD của ông ấy?”

“Có lần tôi nhìn thấy bìa album này ở cửa hiệu bán đĩa. Đó là hình một ông già với bộ râu lởm chồm và mái tóc lảng coóng vuốt ra sau để lộ hết những vết nhăn hằn sâu trên trán. Một bức ảnh đen trắng thường làm lộ ra phần bóng tối ẩn khuất của con người. Cô có thể hiểu được cả một đời người qua từng nếp nhăn của họ. Trong bức ảnh ấy, mắt ông ta phản chiếu ánh đèn flash của camera, lóe lên sáng rõ. Ngay giây phút nhìn thấy tấm hình

đó, tôi đã thề nhủ rằng con người này đã sống hết cuộc đời ông ta rồi.”

“Sao anh biết?”

“Mắt ông ta có hai điểm sáng lóe lên hy vọng cuối cùng. Có những thứ không thể che giấu ngay cả dưới những nếp nhăn tiêu tụy mệt mỏi và chán ngán. Đó là kiểu hy vọng không hướng vào cuộc sống, mà là vào sự nghỉ ngơi.”

Trong lúc đó CD đang phát đến bài thứ hai, bài “My Funny Valentine” nổi tiếng. Tên bài hát nghe có vẻ vui, nhưng giọng ông lại trầm và ảo não. Bài hát cũng không phải loại ngọt ngào rẻ tiền. Nó hát về sự trưởng thành của một người từng trải qua cay đắng, sự rộng lượng của một kẻ từng vượt qua lòng tham.

“Đây là album thu buổi biểu diễn cuối cùng của ông. Hai tuần sau đó ông nhảy lầu từ cửa sổ phòng khách sạn.”

“Sao ông ta lại tự tử?”

“Cảnh sát Amsterdam kết luận vụ này là một tai nạn. Nhưng tôi lại nghĩ khác. Càng nghe đĩa nhạc này, và càng ngắm tấm ảnh bìa album, tôi càng nghiêng theo hướng suy nghĩ rằng ông đã chủ ý lựa chọn làm việc đó.”

“Ông ta chẳng để lại di chúc luôn à?”

“Không có. Nhưng tôi nghĩ album này cũng giống như di chúc của ông. Có người nói bằng lời và cũng có người chỉ có thể nói bằng âm nhạc. Tôi nghĩ đáng chú ý là album này được thu trực tiếp tại buổi biểu diễn, chứ không phải trong phòng thu. Cảm giác rất khác. Cô không cho rằng trình diễn bản nhạc cuối của mình trước mặt khán giả thật sẽ nhiều cảm xúc hơn thu trong studio mà chẳng biết được ai sẽ nghe sao?”

“Chắc là vậy rồi.”

Tôi cho xe nổ máy hướng về ngôi nhà mà cô chỉ. Cô sống trong một căn hộ cho thuê tại một tỉnh lân cận Seoul. Tôi ngồi uống cà phê trong phòng khách, xung quanh là đồ đạc bằng sắt rẻ tiền và một cái tivi 14 inch. Cô ngồi xuống cạnh tôi, mút kẹo Chupa Chups. Và khi bình minh sắp rạng, Judith đã quyết định trở thành khách hàng của tôi. Sau đó ba ngày, bản hợp đồng giữa tôi và cô ấy được thực thi. Tôi chôn những điều cô đã chia sẻ vào lòng lên máy bay hướng về Vienna.

Vienna là một thành phố quyến rũ. Nhiều con người và tư tưởng từng chảy qua đây để tới những nơi khác. Cải cách tôn giáo, chủ nghĩa Biểu hiện và tư tưởng Quốc xã cũng đều thông qua thành phố này mà lan truyền khắp thế giới. Bây giờ người ta gọi đây là cửa ngõ giữa Đông và Tây Âu. Hầu hết khách du lịch đều nhận visa đi Cộng hòa Séc và Hungari tại đây. Tại Vienna, Hitler từng mơ thành họa sĩ. “Nếu vận mệnh không chọn tôi làm Quốc trưởng thì tôi đã trở thành Michelangelo rồi,” Hitler từng tự mãn đồng dục tuyên bố. Mozart cũng đã theo học tại đây. Hitler đã thể hiện năng lực đặc biệt trong việc xây dựng chủ nghĩa phát xít và điều khiển tâm lý đám đông còn Mozart đã ghi dấu tên tuổi mình trong sáng tác và biểu diễn. Cả hai đều có tài năng thu hút quần chúng bẩm sinh. Nhưng ngày đó rất dễ làm người ta động lòng, như kiểu cuốn *Nhật ký của Anne Frank* đã gây xúc động lớn chỉ vì viết về vụ thảm sát người Do Thái. Ngày nay thì không dễ dàng như vậy nữa. Ngày nay, tin tức về chết chóc trở thành một dạng phim khiêu dâm được phát trực tiếp trên ti vi. Những vụ thảm sát trước đây chỉ được biết đến qua tin đồn thì giờ đã được tường thuật chi tiết và nhanh chóng thông qua vệ tinh.

Ở Vienna có nhiều thứ cùng song song tồn tại. Các dấu vết của đế chế La Mã thần thánh, các di tích của Đức Quốc xã tồn tại cùng ánh hào quang của cung điện hoàng gia Habsburg. Nhiều người coi thủ đô của quốc gia trung lập lâu đời nhỏ bé này là một điểm dừng chân, một nơi cần đi qua trên đường đến nơi nào đó khác. Tại Vienna, tôi cảm thấy như mình có thể ngủ với bất cứ ai. Tôi tưởng tượng mình gặp một người, cùng người đó đi xem hòa nhạc, vở *Bóng ma trong nhà hát* chẳng hạn, uống một cốc bia, làm tình trên chiếc giường cọt kẹt trong một nhà nghỉ rẻ tiền, rồi sáng hôm sau đường ai nấy đi trên hai chuyến tàu ngược hướng.

Tôi tới Vienna cũng là vì Judith, khách hàng của tôi. Ngay sau khi bắt đầu thực thi hợp đồng với cô, tôi cảm thấy một thôi thúc muốn đến quê hương của danh họa Gustav Klimt, người đã vẽ nên chính nàng Judith. Gustav Klimt vẽ suốt giai đoạn cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20. Ông là một người am hiểu thẩm mỹ, một nghệ sĩ *fin de siècle* ^[7] điển hình. Nàng Judith của Klimt đã thể hiện đỉnh điểm của sự suy đồi, được làm nổi bật thêm nhờ mảng nền hoa văn trang trí rực rỡ phía sau.

“Anh ta gọi tôi là Judith,” Judith bảo tôi.

“Vì sao?”

“Anh ta bảo tôi giống với cô Judith trong tranh của ông họa sĩ nào đấy.”

Vào đêm cuối cùng, khi nghe cô kể chuyện này, tôi đoán biết ngay “ông họa sĩ nào đấy” là ai. “Là Gustav Klimt.”

Lấy cảm hứng từ Kinh Thánh, rất nhiều họa sĩ đã vẽ Judith, nhưng cô gái này không giống Judith của một ai khác, mà chỉ là Judith của Klimt.

“Tôi chẳng quan tâm họa sĩ đó là ai. Nhưng biết được tên ông ấy thì cũng vui. Mặc dù thế nào tôi cũng quên bém cho xem.” Judith cười.

Để xem bức *Judith* của Klimt, tôi hướng đến Bảo tàng Nghệ thuật ứng dụng ở Cung điện Belvedere. Tôi bắt tàu điện vào trung tâm thành phố, đánh đường vòng về phía Nam, chẳng mấy chốc đã thấy cung điện hiện ra. Tôi thông thả vào bảo tàng. Đông nghet bọn trẻ đi tham quan và đám du khách lia camera quay phim khắp chốn. Những chiếc máy ảnh Nhật Bản một thời từng tràn ngập những nơi như thế này giờ đây đã được thay bằng máy quay phim cầm tay. Như hổ đen vũ trụ, một chiếc máy quay phim có thể nuốt trọn toàn bộ cung điện và hút cạn cả hồ nước phía trước nó. Trong tâm trí của đám du khách này, cung điện Belvedere bị rút xuống chỉ còn là một khuôn hình vuông vuông không điểm nhấn, phẳng phất ánh tím xanh. Tái tạo hiện tại để bắt tử hóa ký ức. Thật thảm hại, nhưng khuynh hướng của loài người bây giờ là thế đấy.

Trên phòng triển lãm ở tầng hai, phần lớn khách tham quan đều đang tập trung tại bức tranh *Nụ hôn* của Klimt. Thật may, bức *Judith* khá vắng người xem. Mái đầu đen của nàng được phóng to và phóng đến phi thực. Phía sau nàng, những hoa văn màu vàng kim khiến bức tranh hoa mỹ càng thêm phần rực rỡ. Và đôi mắt. Má nàng ửng hồng, nhưng đôi mắt nàng lại đang nhìn xuống, lim dim. Dường như nàng đang chào đón cảm giác ngay trước khi đạt cực khoái, say sưa trong khoảnh khắc ấy. Đôi môi hé mở, thanh thoi. Phần ngực lộ ra không phải là màu da mà lại tỏa ánh tím xanh. Cái màu tím xanh ấy, rõ ràng một cách tinh tế, một cách ngọt ngào, chính là báo hiệu của chết chóc. Trông Judith như đã chết, mặc dù nàng quá hấp dẫn chẳng hề giống thầy ma (hoặc cũng có thể do trông giống cái xác nên nàng hấp dẫn hơn chăng?). Tay trái nàng cầm cái đầu của Holofemes, cái đầu đích thân nàng đã cắt lấy. Cái đầu đen của hắn, mắt nhắm, đã chết.

Judith đã quyền rũ rồi ngủ với tên tướng địch Holofemes và cắt cổ hắn. Nhưng chuyện còn chưa rõ là sau khi hạ sát hắn liệu nàng có còn cảm thấy chút dư âm khao khát nào với tên tướng giặc, hoặc có phải nàng đã đạt được cực khoái đúng vào lúc chặt đầu hắn hay không.

Tôi đang chìm đắm trong bức tranh thì có một cô gái chen vào đứng trước mặt. Là một người châu Á thấp bé, tóc thẳng cắt ngắn để tự nhiên. Cô gái ấy che mắt phần dưới bức tranh nên tôi nhẹ nhàng tránh sang bên cạnh. Từ góc nhìn nghiêng, đường nét khuôn mặt và mắt cô gái đều chỉ ra cô có nguồn gốc Đông Nam Á. Khi ấy cũng vừa đúng lúc một đoàn khách du lịch cùng hướng dẫn viên ủa vào đứng trước bức tranh *Judith* nên tôi rời khỏi phòng trưng bày. Con khát kéo đến dữ dội. Hình ảnh cô nàng khách hàng Judith

của tôi, và Judith của Klimt cứ chập chờn trước mắt khiến tôi váng vất. Tôi xuống quán cà phê dưới tầng hầm gọi một chai nước khoáng Evian và một phần xa lát thịt xông khói kiểu Pháp. Nước khoáng Evian, được khai thác tại nguồn trên dãy Alps, có phần hăng hơn so với các loại nước khoáng của đất nước tôi. Nhưng tìm được Evian đã là may lắm rồi. Xui rủi thì biết đâu chừng tôi đã phải uống loại nước có ga.

Tôi nhớ có lần đã từng tới tận Praha cùng một cô gái người Hà Lan. Trước khi chia tay ai về phòng này chúng tôi hẹn nhau ngày hôm sau sẽ cùng nhau uống trà tại quán cà phê của khách sạn. Khoảng mười một giờ trưa, chúng tôi cùng xuống đó. Quán được bài trí rất sang trọng, có cả ban tứ tấu đàn dây đang chơi một bản cover. Tôi đã giật mình khi cô gái chỉ gọi nước khoáng ở một nơi cao cấp như thế.

Khi tôi sắp ăn hết đĩa xa lát thì cô gái Đông Nam Á cùng xem bức *Judith* khi nãy bước vào. Cô gọi một Coca và hai cái bánh sừng bò rồi bắt đầu ăn từ từ. Tôi nhìn cô thật kỹ. Tôi chắc ở cô có gì đó giống Judith, nhưng không thể tìm ra.

Ăn xong, cô chăm chú xem quyền cầm nang du lịch mua ở bảo tàng khi nãy. Ảnh nhìn vẫn chưa rời khỏi những tác phẩm của Klimt. Tôi bắt chuyện với cô. Vienna, đặc biệt là trong một bảo tàng mỹ thuật tại Vienna, là nơi thích hợp để con người chia sẻ với nhau.

“Cô thích Klimt à?”

Nghe tôi hỏi, cô gái hơi sững lại nhìn tôi rồi cũng đáp lại bằng tiếng Anh, “Không.”

“Thế vì sao cô lại chỉ ngắm có mỗi tranh của Klimt?”

“Đó không phải là việc của anh.”

Giọng cô phảng phất âm điệu tiếng Trung. Có lẽ cô đến từ Singapore, hoặc Hồng Kông, hoặc Macao. Cô uống nốt chỗ Coca còn lại trong cốc. Lúc này tôi đã được nhìn thấy gương mặt chính diện của cô. Trên gương mặt không trang điểm đầy những tàn nhang và da mặt ngăm ngăm rám nắng, vẻ mệt mỏi phủ đầy không thể nào giấu đi đâu. Tôi bỗng muốn trải qua một đêm cùng cô, muốn lấy tay mình làm gối cho cô gái đang mệt vì đường xa ấy ngủ rồi cùng nhau đón bình minh. Khi đi du lịch tôi chỉ tập trung vào chính mình. Cuộc sống ở Hàn Quốc của tôi đã được dành cả cho việc phân biệt giữa người có thể và người không thể trở thành khách hàng. Còn đã đến tận đây rồi thì không cần phải sống thế nữa.

“Cô từ đâu đến?”

“Hồng Kông,” cô đáp gọn lỏn. “Còn anh?”

“Tôi hả? Tôi từ địa ngục tới.”

Cô nhú mảy, rồi bật cười. “Thì ra anh sống ở một nơi thú vị thế?”

“Ồ đó chán lắm. Không có gì thay đổi cả. Hình như cô đang du lịch thì phải, trước khi đến Vienna cô đã đi đâu?”

“Berlin. Mưa tầm tã suốt bốn ngày liền. Chỉ có thể ngắm khách sạn mà thôi.” Cô gập quyển cẩm nang du lịch lại và lôi một điếu Marlboro đỏ ra quẹt lửa châm. “Anh làm nghề gì?”

Nghề của tôi ư? Đôi khi tôi nói mình là tư vấn viên và cũng lắm lúc tôi nhận mình là nhà văn. Nhưng mỗi khi nhận được câu hỏi thế này tôi lại cảm thấy bối rối.

“Tiểu thuyết gia.”

“Thế anh có sách xuất bản bằng tiếng Anh hay tiếng Trung không?”

“Không.”

Cô không tỏ ra quá hứng thú. Khi đi đây đi đó tôi đã nhiều lần gặp phải chuyện tương tự thế. Tiểu thuyết gia không có sách xuất bản bằng tiếng Anh thì tức là vẫn chưa làm nên trò gì cả và bị đối xử cũng như một gã vô gia cư thôi.

“Còn cô?”

“Tôi làm nhiều việc lắm. Bán hàng ở trung tâm mua sắm chẳng hạn. Hồng Kông rất nhiều trung tâm mua sắm.”

“Tôi có được phép hỏi cô bao nhiêu tuổi không?”

“Hai mươi một.”

Tôi hơi bất ngờ. Hai mươi một tuổi mà nhìn cô quá đổi già dặn.

“Lần đầu cô đến Vienna à?” Tôi hỏi.

“Ừm. Ở Hồng Kông mà muốn thoát khỏi Hồng Kông không phải là một việc dễ. Đây là chuyến du lịch nước ngoài đầu tiên của tôi đây.”

Có những người cả đời chỉ sống tại một thành phố. Với những người sống tại Seoul, thật không dễ dàng gì khi tưởng tượng ra cảnh chôn chân tại đó trong suốt hai mươi năm. Tôi chăm chú nhìn cô gái đến từ Hồng Kông, một vùng lãnh thổ nửa thuộc Anh, nửa lại là Trung Quốc, là thành phố nhưng cũng là một quốc gia ấy. Cô vừa bảo tôi rằng cô đã sống

ở Hồng Kông huyền não suốt cuộc đời mình. “Cô đã tìm chỗ trọ chưa?”

Nghe tôi hỏi, cô lôi bản đồ ra xem lại. “Nhà nghỉ tôi nằm trên đường Mariahilferstrasse.”

Mariahilferstrasse là con đường nổi trung tâm và mạn phía Tây Vienna. Đa số các khu trọ rẻ đều tập trung ở đây và nhà trọ của cô không xa chỗ tôi ở là mấy.

“Ngày mai cô có muốn tham quan khu trung tâm thành phố với tôi không? Tôi đến đây lần thứ ba rồi.”

“Được thôi.”

“Vậy hẹn cô mười giờ gặp nhau trước nhà hát lớn nhé.”

Tôi chỉ vào vị trí nhà hát lớn trên bản đồ cho cô. Cô mở to đôi mắt hí nhìn bản đồ, rồi đứng dậy. Tôi về chỗ nghỉ thu dọn hành lý rồi xuống bar uống bia. Bà bartender mập mạp khéo léo rót bia còn đầy những bọt cho tôi. Tôi lấy tấm bưu thiếp in bức *Judith* mua ở bảo tàng ra xem.

“Cô có đặc biệt muốn làm theo một cách nào đó không?”

Hôm cuối cùng tôi đã hỏi Judith như thế. Judith ngồi thờ người ra một hồi lâu như thấy việc suy nghĩ thật là phiền phức rồi đẩy quả bóng quyết định sang tôi. Những việc tương tự vẫn thường hay xảy ra nên tôi cũng không ngạc nhiên mấy.

“Theo anh thấy thì phương pháp nào phù hợp với tôi?”

“Ta bắt đầu từ việc loại bỏ các phương pháp mà cô ghét trước nhé?” Tôi lấy máy tính xách tay ra và bắt đầu mở các file hình ảnh dành cho khách hàng xem.

“Cô không muốn bị treo cổ, phải không?” Tôi mở file thứ nhất lên: hình một người treo cổ chết dưới một cây trên đồi.

“Vâng, cảm giác cổ bị siết lại chắc là khó chịu lắm.” Cô lấy tay phải xoa xoa vào gáy.

“Nhưng mà thực tế thì rất đơn giản. Người ta thường nghĩ nếu thắt cổ thì phải chịu đau đớn khoảng ba bốn phút rồi mới chết, nhưng không hẳn vậy. Nếu cô trông thông lộng

quanh cổ rồi đá cái ghế thì thông lọng sẽ đột ngột siết chặt lấy cổ cô khiến nó gãy luôn. Tại khoảnh khắc đó, hầu hết mọi người đều mất hết ý thức chẳng còn biết gì nữa. Vậy cho nên có người chết khi chân vẫn chạm đất ấy. Nên sao có thể bảo rằng phải vùng vẫy khoảng ba bốn phút rồi mới chết được.”

“Dù sao thì tôi cũng ghét cách này.”

Tôi mở file tiếp theo. Đó là hình ảnh của một thanh niên đang thả mình trong bồn tắm. Nước trong bồn lan tỏa một màu hồng.

“Đây là cách phổ biến ở phương Tây. Giới quý tộc La Mã rất chuộng cách này. Khi ngâm mình trong nước ấm thì máu sẽ chảy nhanh hơn nên người ta cũng sẽ đạt được mục đích nhanh hơn họ tưởng nhiều. Cắt động mạch là việc khó, nhưng chỉ cần làm mỗi việc đó xong thì trong chốc lát sẽ được thư thái ngay. Chỉ cần đắm mình trong làn nước ấm máu đỏ tươi là có thể chết. Lúc này do mất máu nên cơ thể rơi vào trạng thái sốc rồi trở nên yếu dần và dần mất ý thức. Nhưng tôi không khuyến khích cô cách này đâu.”

“Sao vậy?”

“Tôi từng gặp vô khối khách hàng khăng khăng chọn biện pháp này nhưng tới lúc làm thì lại yêu cầu tôi cắt cổ tay giúp. Tôi vốn ghét vấy máu vào tay mình lắm. Và chủ động tham gia cũng làm tổn hại đến ý nghĩa công việc của tôi.”

“Cũng phải. Vậy là anh không giúp họ?”

“Việc không được làm thì tôi tuyệt đối không làm.”

“Thế những người đó phải chọn cách khác?”

“Không, cuối cùng thì họ cũng tự mình làm thôi. Nhưng cũng phải trò chuyện với tôi nhiều hơn nữa thì họ mới đến mức ấy được.”

“Ra thế.”

Vẻ mặt Judith khi ấy đã khắc sâu trong ký ức tôi. Cô đang cho tôi thấy một diện mạo khác hẳn so với lần đầu gặp mặt. Sức sống. Từ sau khi gặp tôi, lần đầu tiên vẻ mặt cô toát lên sức sống.

“Hứng thú thật đấy. Đối với tôi cuộc sống lúc nào cũng là một đồng hồ độn không thể kiểm soát. Lúc nào tôi cũng ở những nơi mình không muốn. Nhưng bây giờ thì khác rồi,” cô nói, trong thoáng chốc bỗng hơi cao giọng.

Sự phản kích của Judith là bằng chứng cho ý nghĩa của việc tôi đang làm. Cô đã

thôi mút kẹo Chupa Chups, gí mắt vào màn hình laptop của tôi như đứa trẻ lần đầu học vi tính.

Gặp được khách hàng như Judith là một niềm hạnh phúc. Nghĩ về cô là lòng tôi lại thấy ấm áp. Tôi gọi bà bartender mang ra thêm một ly bia rồi uống liền một mạch. Sau đó tôi lên phòng tắm rửa nghỉ ngơi.

Sáng hôm sau khi tôi tới nhà hát lớn Vienna thì cô gái Hồng Kông đã đợi sẵn. Cô mang kính mắt đen và tay đang cầm một lon Coca Cola.

“Anh sẽ dẫn tôi đi đâu?” Cô hỏi.

“Bảo tàng Lịch sử Nghệ thuật nhé.”

“Đi thôi.”

Cô uống nốt chỗ Coca còn lại trong lon rồi đi theo tôi. Từ nhà hát lớn đi bộ theo hướng Tây, ta có thể bắt gặp cả Bảo tàng Lịch sử Nghệ thuật và Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên. Vienna tháng Tư vẫn còn giá lạnh. Gió thổi rét buốt, đến mức chúng tôi vừa đi vừa phải co rúm người.

Bảo tàng Lịch sử Nghệ thuật là nơi trưng bày bộ sưu tập mỹ thuật của Hoàng gia Habsburg. Đôi diện nó là Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên, nghe nói xưa nó từng là một hoàng cung. Đứng giữa quảng trường Maria Theresa, chiêm ngưỡng phong cách kiến trúc Phục hưng hùng vĩ, chúng tôi nhất trí rằng so với chúng thì bộ sưu tập quý bên trong bảo tàng khá là vô vị. Nhưng do bên ngoài gió thổi ào ào nên chúng tôi đành quyết định vào trong bảo tàng ấm áp. Gởi lại áo choàng và đồ đạc bên ngoài, chúng tôi đi dọc lối hành lang mà xưa kia bao quý tộc đã từng dạo bước.

Đúng như chúng tôi đoán, những thứ được trưng bày chẳng có gì hay: xác ướp của các pharaoh Ai Cập, các pho tượng canh giữ xác ướp, những chiến binh Hy Lạp bị cắt mất tay chân.

Chúng tôi nán lại trước bức tượng Kuros được khai quật từ thế kỷ 5 trước Công nguyên.

“Cũng đẹp đấy chứ nhỉ?”

“Không. Những tác phẩm điêu khắc lực lưỡng vậy nhìn kinh lắm.” Cô lắc đầu.

Chúng tôi lên tầng hai, nơi chủ yếu trưng bày các tác phẩm thời kỳ hậu Phục hưng. Chúng tôi lang thang trong bảo tàng như thể đang đi ngắm phong cảnh. Trong góc phòng triển lãm có một gian trưng bày đặc biệt. “Những kiệt tác của chủ nghĩa huê tình.” Chúng tôi bước vào mà không hề để ý.

Tại đó trưng bày tranh của Titian hay Rubens, Caravaggio, với các nhân vật như Mars, Eros, Venus, Zeus. Tôi thấy thương cho những họa sĩ không thể miêu tả tình yêu thật sự giữa hai con người thật mà chỉ có thể biểu hiện cái huê tình thông qua lăng kính thần thoại. Tôi chẳng thấy hứng thú dù có cố gắng cảm thụ đến đâu. Cái huê tình trong các bức tranh này quá tinh tế và tách biệt nên chẳng mấy tác động đến tôi. Tôi chộp tay cô kéo đi.

“Đủ rồi, ra ngoài thôi.”

Cô gật đầu. “Bụng cũng đói rồi.”

Chúng tôi vào quán cà phê trong bảo tàng mua sandwich ăn. Tôi uống chai nước khoáng mang theo còn cô uống Coca. Trông cô có vẻ còn mệt mỏi hơn cả khi mới gặp.

“Nghe nói Hồng Kông về đêm đẹp lắm?” Tôi hỏi.

“Thì cũng phải đẹp hơn địa ngục chứ.”

Cả hai cùng cười.

“Mà câu hỏi đó ngốc thật. Không có ai bảo rằng nơi mình đang sống là đẹp cả.”

Cô nói đúng. Tôi uống thêm một ngụm Evian rồi lấy thuốc ra châm.

“Sau Vienna anh sẽ đi đâu?” cô hỏi.

“Đến nơi mà cô sẽ đến.”

Cô tròn mắt hỏi lại, “Nơi tôi sẽ đi là đâu?”

“Florence.”

Vì cô đã bảo cô đến Vienna từ Berlin nên tôi đoán cô sẽ đi tiếp về phía Nam. Thành phố phía Nam mà từ đây có thể đi tới trong đêm chỉ có thể là Florence. Nếu có ý định sang Đông Âu thì đã đi ngay từ Berlin rồi.

“Làm sao mà anh biết được thế?”

“Trực giác mà. Ai đến từ địa ngục cũng đọc được suy nghĩ của người khác.”

“Florence chắc là ấm áp hơn. Berlin và Vienna lạnh quá đi mất.”

Với người sống ở một nơi ấm áp như Hồng Kông thì thời tiết thế này cũng khiến người ta thấy cóng. Tối hôm ấy cô không về lại nơi trọ.

Ngày hôm sau trong chuyến tàu hỏa hướng đến Florence, cô và tôi cùng ngồi nhìn ra cửa sổ từ toa khách đã tắt đèn. Trong khoang tàu dành cho sáu người chỉ có hai chúng tôi. Bên ngoài vẫn tối. Khi tàu đi qua đồng bằng Lombardia, cô ngủ thiếp. Tôi vỗ giấc ngủ cho mình không xong bèn xoay người sang ngắm gương mặt cô say ngủ thay vì nhìn ngắm bên ngoài.

Đêm qua ở Vienna cô cũng đã thiếp đi như thế. Vừa mây mưa xong là cô chộp ngay lấy chai nhựa đựng Coca đặt cạnh giường mà tu ừng ực. Đường như cơn khát của cô không có cách nào dịu đi. Cô uống, uống mãi, đến tận lúc chai rỗng thấy được sàn nhà. Khi đã nốc cạn chai, cô lập tức thiếp ngủ, như thể đã xong hết những việc cần làm.

Thật thoải mái khi làm tình với một người mà ta không thể thực sự giao tiếp. Thật hay khi có thể chỉ tập trung vào cảm giác mà không có tạp niệm. Thoải mái vì thật ra cô chỉ lặp đi lặp lại mấy từ tiếng Quảng Đông mà tôi không có nhu cầu cũng như nghĩa vụ phải hiểu, phải nghe. Có lẽ cô cũng cảm thấy tương tự.

Khi tàu đến biên giới nước Ý, một tốp hải quan và cảnh sát lên kiểm soát hộ chiếu. Hộ chiếu cô gái được cấp nhân danh nữ hoàng Elizabeth II. Cô giật mình tỉnh giấc tìm Coca. Nhưng chai Coca của cô đã hết từ trước đó. Cô bắt đầu cuống lên. Tôi chìa chai nước của mình sang. Cô nhăn nhó cau mày từ chối.

“Không, tôi không uống các loại nước lọc.”

Đúng là như tôi thấy từ khi gặp cô, không có khi nào cô uống nước cả. Cô luôn uống Coca, không thì cũng là những thứ nước ngọt khác.

“Lạ nhỉ. Sao không uống chứ? Ở Hồng Kông người ta không uống nước à?” Cô nhìn tôi gay gắt. Nét phản đối trong ánh mắt sắc lẹm ấy khiến tôi bỗng rụt người lại. “Sao thế?”

“Đừng bao giờ ép tôi uống nước. Tôi không muốn uống nước. Đừng bao giờ.”

Cô nhấn mạnh cụm “Đừng bao giờ” đến những hai lần bằng giọng đanh đá nên tôi bắt đầu thấy bức mình. Tàu đi qua vùng biên giới Ý, dừng một lát tại Padua rồi tiếp tục hướng thẳng đến Florence.

Tôi chớp mắt được chốc lát. Khi tôi tỉnh dậy, trời vẫn là đêm. Những ngôi sao bên ngoài khung cửa sáng lấp lánh. Tôi đưa tay nhẹ nhàng mở cửa sổ. Tiếng bánh tàu va vào đường ray vọng vào ồn ào hơn, nhưng cũng không đánh thức nổi cô. Cô vẫn đang say giấc. Tàu có lẽ đã tiến đến gần Florence, vì cơn gió đêm thốc vào cũng không còn buốt giá nữa.

Khi ấy chợt có tiếng “rầm” vang lên kèm theo phanh gấp và rồi tiếng hành lý của khách trên tàu rơi xuống khắp nơi. Cô giật mình tỉnh giấc. Tôi đứng dậy thò đầu ra ngoài cửa sổ nghe ngóng nhưng chẳng thấy được gì. Gác tàu lú lú gì đó một cách khẩn cấp bằng tiếng Ý và tiếng Đức qua hệ thống loa, nhưng tôi chẳng hiểu gì.

“Cô có biết tiếng Đức hay tiếng Ý không?” Tôi hỏi.

“Không.”

Chúng tôi ngồi yên chờ cho đến lúc tình hình khả quan hơn. Có vẻ như tàu đã dừng phải vật gì đó hay ai đó đã hãm phanh gấp. Chúng tôi ngồi trong khoang tàu trống nhìn nhau và đếm thời gian qua. Cứ thế một giờ, rồi một giờ nữa trôi qua.

“Anh đã từng yêu ai chưa?” Cô hỏi tôi.

“Chưa.”

“Tôi thì rồi. Khi làm việc ở khu trung tâm mua sắm thì sẽ có rất nhiều đàn ông tán tỉnh. Khó mà từ chối họ thẳng thừng được vì mình đang làm ngành dịch vụ mà. Không thể nổi đóa. Mà cứ phải cười. Tôi từng bán trà tại một trung tâm mua sắm nọ. Có một anh chàng ngày nào cũng sang mua trà và bắt chuyện với tôi. Chẳng biết anh ta thực sự muốn mua trà hay chỉ muốn nói chuyện với tôi. Rồi một hôm nọ không thấy anh chàng đó đến nữa. Đó là mối tình đầu của tôi. Và cũng từ đó mà tôi không uống trà.”

“Vậy sau đó chắc cô bán nước khoáng hả?”

Cô gái lườm tôi. “Anh đúng là thẳng đều.”

Tôi giật mình khi nghe những từ đó từ miệng cô thốt ra. Cô đúng là biết chữ người ta bằng tiếng Anh. Nói rồi cô giật phắt chai nước khoáng Evian khỏi tay tôi, đưa lên miệng tu ừng ực, như thể vừa bị thách thức. Tôi nhìn cô đăm đăm, cảm thấy bất an. Nốc sạch chai Evian xong, cô trừng mắt nhìn tôi một lần nữa rồi chạy ra hành lang. Tôi dõi theo hành động của cô. Cô loạng choạng bước về phía nhà vệ sinh rồi ngã khuỵu giữa lối

đi. Những người thấy chán do tàu trễ đang ở ngoài hành lang ùn ùn túm tụm lại xung quanh cô. Tôi chạy ào đến dạt đám đông ra ôm lấy cô. Tôi cố vực cô dậy. Cô gạt ra rồi bắt đầu nôn ngay ở đây. Tôi không biết phải làm sao. Tôi chạy về toa lấy khăn giấy và túi ni lông. Đến khi tôi quay lại, cô vẫn còn nôn liên tục.

Tàu dừng đã được hai giờ. Không phải bị say tàu. Thế thì vì sao? Cô giật lấy khăn giấy và túi ni lông mà tôi mang đến, dọn sạch chỗ mình vừa nôn ra. Rồi cô vào nhà vệ sinh quát âm lên, “Tôi đã bảo là đừng có đưa tôi nước rồi mà.”

“Sau này tôi sẽ cẩn thận hơn,” tôi lúng búng.

Tàu từ từ chuyển bánh trong lúc cô vẫn ở trong nhà vệ sinh. Loa lại phát ra thông báo bằng tiếng Đức và tiếng Ý; và dĩ nhiên tôi cũng chẳng thể nghe hiểu được.

Tôi lại thấy mình nghĩ về Judith. Cô băn khoăn giữa vô vàn phương thức, cuối cùng cũng chọn được khí gas. Tôi bày tỏ sự ngán ngại: “Cái đó hơi nguy hiểm đấy.”

“Nguy hiểm ấy hả? Ha ha.” Judith cười. Kể cũng hơi buồn cười thật. Tôi lại đưa ra cảnh cáo nguy hiểm cho người đang mơ ước tự tử cơ đấy.

“Gas nặng hơn không khí nên sẽ lắng xuống dưới. Giả sử căn hộ chỉ có một khe hở nhỏ thôi thì khí cũng có thể lọt qua đó xuống nhà bên dưới và thậm chí có thể phát nổ khi ai đó tông cửa vào.”

“Nổ ấy à, vậy thì hay chứ sao. Nhưng mà tôi chẳng muốn làm phô trương đến mức đó. Phòng tránh những chuyện ấy chẳng phải là việc của anh sao?”

Không phải là không có cách. Tôi chỉ cần chờ một lúc nhất định rồi gọi Tổng đài cứu hộ là xong thôi. Cô thích ý tưởng này. Tôi bèn nói thêm về trình tự từng bước cụ thể.

“Khoảng mười một giờ đêm, cô dùng vải bít cửa phòng và cửa sổ lại. Phải làm sao cho gas đừng rỉ ra ngoài. Sau đó là rút hết các ổ cắm điện, tháo cả dây điện thoại ra. Vì nếu nhờ có chập mạch thì e rằng sẽ gây nổ. Rồi tiếp đến, cô sang nhà hàng xóm báo rằng sẽ đi du lịch đâu đấy và nhờ họ trông nhà giúp, để nhờ khi bất chợt có khách đến nhà tìm cô thì họ sẽ bảo rằng cô đã đi du lịch rồi. Rồi cô nên viết di chúc. Có viết trước để sẵn cũng không vấn đề gì. Nếu có chúc thư thì người ta dễ dàng xử lý nó như một vụ tự sát. Nếu được thì nên viết càng cụ thể càng tốt. Chúc thư mà không cụ thể thì cảnh sát lại sinh ra nghi ngờ. Trong các yếu tố để cảnh sát phân tích tự sát và mưu sát thì trước tiên là có chúc thư hay không, sau đó là đến nội dung của bức thư tuyệt mệnh ấy. Vì biết đâu sau khi giết người, ai đó đã dàn dựng viết chúc thư giả. Đặc biệt nhắc tới những người thân cận với cô sẽ tốt hơn. Chẳng hạn như, abc à, tôi thực sự xin lỗi vì đã làm việc xyz. Cứ theo cách ấy. Như vậy sẽ giúp tôi xử lý mọi việc sau này dễ dàng hơn.”

“Nghe mệt nhỉ.”

“Nếu thấy khó thì cô cứ chọn trong đồng bài mẫu của tôi một bản thích hợp rồi viết theo cũng được, nhưng những dòng chữ cuối đời do tự tay mình viết vẫn có ý nghĩa hơn chứ.”

Cô bắt đầu viết bức chúc thư ngay lập tức. Cô xé hết vài trang rồi lại viết ngẫu nhiên. Trong khi ấy, tôi vừa xem ti vi vừa uống whisky.

Lúc chúng tôi đến thành phố hoa Florence là đúng mười một giờ trưa. Tàu trễ mất khoảng ba giờ đồng hồ. Việc đầu tiên khi chúng tôi đặt chân xuống Florence là tìm mua Coca cho cô. Cô nốc chai nước ừng ực. Chúng tôi thông thả cuộc bộ đến Duomo - nhà thờ lớn, công trình biểu tượng của Florence. Trước nhà thờ tráng lệ trang trí bằng đá cẩm thạch trắng và xanh ấy là nhà rửa tội được dựng nên bởi cùng một loại đá cẩm thạch. Trên những cánh cửa ở cả bốn mặt của nhà thờ mô phỏng hình mặt nạ ấy đều chạm nổi tác phẩm của các nhà điêu khắc thời Phục hưng, như Ghiberti chẳng hạn.

“Tôi ghét đền tháp.” Cô nhìn lên tháp chuông Duomo và cất tiếng.

“Sao thế?”

“Nhìn mà muốn nôn.”

Chúng tôi ngồi xuống những bậc thang ở phía trước Duomo và hút thuốc. Cô bẻ đôi điếu thuốc đang hút dở chừng phân nửa vứt đi rồi bảo, “Hề tôi yêu ai sâu đậm là lại thấy buồn nôn.”

“Thế cô yêu cái tháp rồi á?”

“Ngốc. Ai lại đi yêu cái tháp. Tôi muốn xem cây cầu Ponte Vecchio.”

Cô chia cho tôi xem bức ảnh cây cầu Ponte Vecchio trong quyển cẩm nang du lịch. Tôi cùng cô cuộc bộ ngang qua bảo tàng Galleria degli Uffizi đến cây cầu Ponte Vecchio cổ kính với những hàng lều quán tởm tũn đời hàng thế kỷ san sát hai bên.

“Tôi đã muốn xem cây cầu này từ lâu.”

“Cô biết nó từ lúc nào thế?”

“Tôi có một tấm lịch của hãng Hàng không Anh, tờ tháng Một chính là ảnh cây cầu

Ponte Vecchio ấy. Những ngôi nhà ọp ẹp trên cầu nhìn rất hay. Bức hình chụp lại cảnh mặt trời lặn trên cây cầu. Chẳng phải đẹp lắm sao?”

Nhưng thực tế thì cây cầu không đẹp như vậy. Trông nó giống như một làng nghèo sơ tán trước chiến tranh. Cây cầu không giấu nổi những thăng trầm mà nó từng trải qua năm tháng.

“Tôi thích cái lối mọi thứ trộn lẫn lộn xộn như thế này. Và ở đây cũng ấm áp nữa.” Giọng cô phảng phất nước mắt bị kìm nén. Cũng đúng; so với Vienna thì Florence đẹp hơn hẳn. Chúng tôi đi tham quan vài khu chợ trời và vài bảo tàng nghệ thuật rồi chọn một khách sạn nhỏ tồi tàn làm nơi nghỉ chân. Vừa đến nơi là cô tắm rửa rồi thay quần áo. Còn tôi thì uống lon bia không ướp lạnh mua ở bách hóa.

“Ở địa ngục anh làm tình thế nào?” Cô vừa uống bia vừa hỏi.

“Ở địa ngục tôi không làm tình.”

“Nói dối. Ở đó anh chắc chỉ có mỗi việc làm tình thôi ấy chứ.”

“Sao cô lại nghĩ tôi chỉ có mỗi việc làm tình thôi?”

“Vì anh khiến tôi thấy buồn nôn.”

“Thế sao cô còn ngủ với tôi?”

“Anh chưa bao giờ muốn nôn hết mọi thứ trong bụng ra à? Trong bụng tôi lúc nào cũng ứ đầy những thứ kỳ quặc. Đó cũng là lúc tôi cảm thấy thôi thúc muốn làm tình.”

“Sau khi nghỉ việc ở trung tâm mua sắm thì cô làm gì?”

“Làm ở quán bar.”

“Bartender à?”

“Không, tôi còn bé quá. Họ không cho làm.”

“Vậy thì cô làm gì?”

“Ma nơ canh.”

“Ma nơ canh?”

Lúc ấy tôi liền nghĩ đến bộ phim *Ma nơ canh*. Câu chuyện về một người yêu một cô ma nơ canh và nàng đã hóa thành người. Con người thực sự tốt đẹp hơn ma nơ canh sao? Tại sao những loài yêu quý và đáng quý vật nửa người nửa máy trong phim ảnh lại khao khát muốn được hóa thành người như thế?

“Tôi là một con ma nơ canh ngồi trong quán bar. Không phải ngồi trên ghế trước quầy mà là ngồi trên cao.”

“Ngồi trên đấy để làm gì?”

“Tôi mặc quần áo làm bằng giấy.”

“Gì cơ, nghe thú vị đấy nhỉ?”

“Bộ quần áo làm bằng giấy để người ta có thể xé nó ra từng mảnh, từng mảnh một. Trên mỗi mảnh giấy ấy có ghi giá. Người ta nhìn tôi, uống rượu rồi chỉ tiền để được xé ra mảnh giấy ghi giá bằng số tiền họ chi. Tôi không được nói lời nào cả. Còn mọi người thì cứ thích chọc cho tôi lên tiếng. Họ muốn theo dõi sự biến sắc trên mặt tôi mỗi khi xé một mảnh giấy ra.”

“Nếu là tôi chắc cũng thế thôi.”

“Thì thế. Nhưng mà hồi đấy tôi còn quá nhỏ không thể hiểu ra điều đó. Anh biết đấy, con người kỳ lạ lắm. Khi mặc bộ quần áo ghép từ các mảnh giấy ấy tôi trở nên rất khác. Tôi ghét cái lúc người ta xé mảnh giấy trên người tôi rồi nhìn tôi dâm dăng, nhưng rồi có lúc tôi lại ước sao cho họ xé hết đi. Tôi thấy buồn khi chúng tôi đóng cửa rồi mà trên người tôi vẫn còn giấy. Tôi chỉ là tổng hợp của một đồng mảnh giấy tả tơi, và rồi tôi ngồi đó, một con ma nơ canh với những mảnh giấy không thể đổi thành tiền. Anh hiểu được cảm giác đó không? Chắc chẳng hiểu được đâu. Ai mà hiểu ma nơ canh cho được.”

“Ừm.”

“Một hôm có một anh chàng xuất hiện. Từ hôm đó, ngày nào hắn cũng tới uống rượu trước mặt tôi. Có điều hắn chẳng nói lời nào. Hắn uống một chai bia rồi xé một mẩu giấy trị giá ba mươi đô la Hồng Kông dán trên ngực trái của tôi. Rồi nhìn phần ngực lộ ra ấy và uống một chai bia nữa. Hôm sau, rồi hôm sau nữa cũng thế. Hắn chỉ là một nhân viên văn phòng quên. Tôi đoán vậy vì thấy hắn mặc bộ com lê nhàu nhĩ và thất cái cà vạt rơm. Tôi muốn cho hắn ngực trái của tôi phứt đi cho rồi. Hắn muốn sờ mó, mút nó đến tấy đỏ suốt đêm hay ôm nó mà ngủ cũng được. Nhưng mà tôi không làm vậy được. Tôi mà bị bắt quả tang ngủ với khách là họ xẻo ngực trái của tôi luôn ấy. Cứ thế suốt một tháng ròng ngày nào hắn cũng đến chỉ để ngắm ngực trái của tôi rồi ra về. Tôi như muốn phát điên lên được.”

Cô giật lấy lon bia tôi đang uống và nốc một ngụm.

“Thế rồi một hôm có anh chàng khác xuất hiện. Gã mặc bộ vest hiệu Armani và nhìn hệt như một tay xã hội đen tép riu. Gã ngồi xuống ngay phía trước tôi và giật ngay mảnh giấy trị giá ba trăm đô la. Mảnh giấy đắt nhất đấy. Gã để lại tất cả các mảnh khác. Tôi cảm thấy mình đỡ xấu hổ hơn. Nhưng rồi gã bắt đầu xé tiếp, từ phần đắt nhất cho đến mảnh giấy rẻ nhất. Xong xuôi gã ra hiệu và có người chạy đến mặc áo cho tôi, tổng tôi lên xe đưa đi. Đó là người đầu tiên lột hết những mảnh giấy trên người tôi xuống. Tôi đã tự nhủ rằng mình phải yêu người đó.”

Cô tu Coca thắng từ chai, ừng ực.

“Tôi bắt đầu chung sống cùng gã. Ở nhà gã tôi vẫn phải mặc đồ giấy. Chỉ vì một người, vì gã mà thôi. Lần nào gã cũng quăng tiền rồi xé giấy, và tôi bắt đầu phục vụ gã. Nhưng tôi chưa từng ngủ cùng gã. Thay vào đó, tôi chỉ phải uống tinh dịch của gã, có lẽ phải hơn một lít trong suốt ba tháng sống chung. Chẳng khi nào gã cho vào cả. Chỉ là xé hết áo giấy đi rồi bắt tôi quỳ xuống nuốt tinh dịch của gã rồi lăn ra ngủ. Sau mỗi lần như thế tôi lại uống loại nước gã trữ sẵn trong nhà - Evian. Miệng tôi lúc nào cũng có mùi tinh dịch, rồi sau đó đến cả nước Evian ấy cũng bốc mùi ấy nốt. Một hôm tôi bắt đầu gom tinh dịch của gã lại. Gã thích chí. Tôi bảo là để dành uống dần đó mà. Lúc gã xuất tinh, tôi lại gom tinh dịch vào một chai Evian rỗng rồi cho vào tủ lạnh cất trữ. Cuối cùng đến ngày chai chứa đầy tinh dịch, tôi mặc áo giấy. Gã đưa tiền và xé hết áo giấy của tôi ra. Rồi gã ngồi trên ghế chờ tôi quỳ xuống. Tôi bước ra sau lưng, chĩa súng vào đầu gã. Tôi bắt gã phải uống cho sạch chai Evian đầy tinh dịch ấy. Gã đã nôn mửa ra đấy. Xong tôi bỏ mặc gã và trốn thoát ra ngoài. Sau đó là chuyến du lịch này đây.”

Câu chuyện của cô có thoảng chút mùi hư cấu. Nhưng tôi không biết được từ đâu đến đâu là nói dối, đâu đến đâu là sự thật. Có thể phần kết là phần được bịa ra chăng? Có khi cô bị anh chàng kia bỏ rơi cũng không chừng. Hay do cô đêm đêm tự dựng nên viễn cảnh dùng súng lục uy hiếp bắt anh ta phải uống chỗ tinh dịch ấy. Nhưng dẫu cho lời cô nói là thật hay có phần nào đó bịa đặt, song rõ ràng là hể cô uống nước là lại nôn mửa - hẳn đã có chuyện gì đó xảy ra với cô gây nên phản ứng đó.

Tôi định bụng an ủi cô, “Chúng ta đều là kẻ chạy trốn cả nhĩ.”

“Anh trốn gì mà chạy đến đây?”

“Hoàn cảnh của tôi không đến nỗi tuyệt vọng như cô. Tôi thì lúc nào cũng phải tự trốn chạy bản thân mình. Ở địa ngục thì phải thế.”

“Thử uống tinh dịch của mình đi. Để khỏi phải chạy trốn thêm làm gì.”

Cô cười chua chát, và trèo lên lòng ngòai đối diện tôi rồi hôn tôi. Giữa chúng tôi vẫn tồn tại một hố ngăn cách, mệnh mông và cơ bản như chính khả năng uống nước vậy. Nó là con sông mà chúng tôi sẽ không thể vượt qua, dù cho môi có chạm môi, dù cho cơ thể có hòa vào nhau đi nữa.

Làm tình với nhau ở tư thế ngồi xong, chúng tôi loạng choạng đứng dậy khỏi ghế. Cô vội lấy chai Coca nhưng lại vớ nhầm chai Evian. Trong bóng tối có lẽ cô đã nhầm chai Evian ấy là Coca. Tôi để mặc cô. Cứ nôn nữa đi. Cứ nôn cho đến khi mệt nhoài thì sẽ không còn nôn nữa thôi.

Ngày hôm sau chúng tôi đường ai nấy đi. Tôi tới Brindisi rồi đi Hy Lạp còn cô thì đến Venice. May thay tàu đi Brindisi đến trước. Cô vẫy chào tôi trên sân ga. Tôi băn khoăn không biết cô có về lại Hồng Kông hay không.

Tôi quay lại máy tính, mở file lên. Phải chỉnh sửa đến phần cuối của tiểu thuyết thôi. Hy vọng tôi có thể hoàn thành công việc trước khi trời sáng. Khi làm việc buổi đêm, tôi chỉ bị phân tâm lúc mặt trời lên. Tôi xếp những dòng suy nghĩ về Judith và cô gái đến từ Hồng Kông lại, quyết định trói mình vào công việc.

IV. MIMI

Chán chường không còn là tình yêu của tôi nữa

- Arthur. Rimbaud, “*Dòng máu xấu xa*”

KHI K GỌI ĐIỆN ĐẾN, C LINH CẢM ĐÃ có tin xấu về Judith. Trong suốt cuộc đời C, những tin xui rủi đều ập đến trong những buổi sáng như thế này. Bằng giọng điềm nhiên, K cho anh biết Judith đã già từ cõi đời một cách bình yên. K không trách cứ anh. Điều đó khiến cho C càng thêm khó chịu. Thế nên C chỉ ngồi yên nghe K nói. Trước khi gác máy, K không quên hỏi, “Hôm anh đi du lịch với cô ấy là sinh nhật cô ấy, chắc anh biết điều này chứ hả?”

“Biết chứ. Nhưng lúc ấy không tin. Dù sau đó thì đã tin rồi.”

“Em thì đến tận khi cô ấy chết rồi mới biết hôm đó là sinh nhật cô ấy.”

K không đợi C đáp lời mà gác máy. C nhìn đồng hồ. Mười giờ sáng. Anh kéo tung rèm cho ánh sáng tràn ngập phòng. Cho đến lúc bước ra hành lang hút thuốc, trong đầu anh vẫn nguyên một cảm giác trống trải quen thuộc. Anh tựa vào lan can, nhìn xuống bên dưới. Thế gian nhìn từ trên tầng hai mươi xuống trông như thể vẫn vẹn nguyên. Chẳng ai nghĩ tới cô gái giống Judith ấy trong buổi sáng này. Anh dụi điếu thuốc và quay vào bếp, rửa sạch sẽ đồng bát đĩa rếch chất trong bồn từ hôm qua rồi xếp gọn gàng ngăn nắp lại lên giá bát.

Nước đã sôi. Anh pha cà phê uống và ăn một mẩu bánh mì baguette mua từ hôm trước. Trong lúc ăn sáng, anh thấy một mẫu tin về triển lãm khai mạc hôm nay của chính mình đăng trên góc báo. Chỉ có hai dòng bình luận về tác phẩm trưng bày nên chưa cần ăn hết bữa sáng, anh đã đọc lướt hết cả bài. Bài báo này đơn thuần chỉ nhắc lại các điểm chính trong thông cáo, tài liệu của nhà triển lãm gửi cho báo chí, chẳng qua có biên tập lại đôi chút. Vậy nên xem ra các bài báo khác đăng trên tờ đó không còn đáng tin, anh chỉ đọc tít rồi xếp tờ báo lại.

C nhớ lại cái ngày bão tuyết mịt mù ấy. Hình ảnh của Judith bỏ đi trên chiếc xe cào tuyết hồi năm tháng trước dần hiện ra, dường như mỗi lúc một chân thật. Anh cảm thấy sự vắng mặt của cô đã ngấm vào cuộc đời anh, mặc dù suốt nhiều tháng qua anh cũng không nghĩ nhiều đến cô. Anh buông mình xuống xô pha và cố nhớ lại Judith. Nhưng anh không thể nhớ được bất kỳ điều gì cụ thể, thậm chí cả gương mặt cô cũng không. Thay vào đó chỉ có những Bắc Cực, Chupa Chups, những khối tuyết tròn, những lần làm tình nhằm chán hiện lên hỗn loạn, chập chờn.

Điện thoại chọt đổ chuông năm hồi rồi chuyển sang chế độ trả lời tự động. Anh, mặt bôi đầy kem cạo râu, nghe tiếng Mimi vọng ra từ điện thoại.

“Anh có đó không? Tôi đang lên đây.”

Lưỡi dao cạo cứa một vết nhỏ trên cằm anh. Bọt trắng chuyển đỏ hồng vì máu. Anh không để ý và cứ tiếp tục đưa dao. Anh vỗ thêm lên mặt kem Wonder Old Spice, nhần

chai có in hình con tàu từng ra đi tìm gia vị. Vết cửa xót dữ dội. Anh trở vào phòng, vừa thay xong bộ đồ đơn giản thì chuông cửa vang lên.

Thay vì nói lời chào, Mimi dụi mũi vào má anh hít hà. Rồi cô gật đầu với một chuyện gì đó mà anh cũng không rõ và cởi đôi bốt cao cổ ra. Cô buông người xuống xô pha rồi thu đầu gối, dang tay ôm đầu gối sát ngực.

“Cà phê,” cô chậm rãi thì thầm như thể đang nói tới một bí mật gì lớn lao.

“Tôi chưa xay sẵn... hay cô uống trà chanh không?”

Cô lắc đầu. “Vậy thì bây giờ anh xay đi. Tôi sẽ chờ.”

C không nói không rằng đi xay cà phê. Trong lúc chờ, cô ngân nga hát. Anh không đoán ra được chính xác là bài hát nào, nhưng cô cứ ngân nga mãi, đến tận khi anh xay xong hạt cà phê, cho vào phin chờ nhỏ giọt mà cô vẫn chưa ngừng. Anh rót cà phê vào một chiếc cốc lớn màu thiên thanh, mang đến cho Mimi nhưng cô chẳng buồn động tay. Cô chỉ thần thờ đăm đăm nhìn ra ban công.

“Hôm nay mình có làm việc không?” Cô hỏi, mắt vẫn không rời khỏi hướng ban công.

“Hôm nay?”

Cô gật đầu. “Hôm nay thì tôi muốn.”

Cô lập tức đứng dậy, toan tụt váy xuống. Anh chớp lấy khuỷu tay cô, “Không cần phải cởi ra ngay thế. Uống cà phê đã.”

Thế nhưng cô nàng đã cởi xong cả váy và áo khoác. “Cũng không có nghĩa là tôi phải mặc đồ. Đưa tạm cho tôi cái áo choàng tắm là được.”

Anh mang cho cô áo choàng tắm của anh. Cái áo rất rộng so với cô. Phải đến khi khoác xong chiếc áo ấy vào cô mới thư thả nhấc tách cà phê lên.

“Cà phê ngon đấy.”

Tay phải cầm tách cà phê, tay trái cô luôn ra sau gáy tháo kẹp tóc ra. Mái tóc nâu đỏ ào xuống vai cô như muốn lấp đầy căn phòng. Anh thấy hơi choáng váng. Cô lắc lắc đầu vài cái để những sợi rối còn vương cũng thẳng ra. Hương xả phòng từ tóc cô chọt lan tỏa, bao bọc lấy anh, và rồi anh thiêu đốt vòm miệng mình bằng cà phê nóng.

Một buổi ban mai cách đó ba tháng, C từng ngồi trong một quán cà phê nổi tiếng ở khu Daehak. Đối diện bên kia con phố hẹp đến độ hai chiếc ô tô không thể tránh nhau mà không bị xước gương cánh là một quán cà phê nữa. Anh đang chờ một người bạn tới bàn chuyện về một triển lãm. Người bạn đã trễ một tiếng đồng hồ. Dù biết người đó luôn luôn tới rất trễ, nhưng anh vẫn đến đúng giờ hẹn. Anh thích khoảng thời gian chờ đợi ai đó. Trong thời gian ấy, anh chẳng buộc phải làm gì. Anh có thể đọc sách, hoặc ngắm người qua lại. Đó là khoảng thời gian duy nhất anh không phải chịu đựng cảm giác mình đang nợ bản thân điều gì. Anh được giải thoát khỏi thôi thúc rằng mình phải làm việc gì đó có ích. Ngược lại, chuyện làm cho ai đó phải chờ đợi đối với anh lại thật khó chịu. Bị muộn thường khiến ta trở nên hấp tấp và đâm cau có. Có lẽ do vậy mà trong mọi cuộc hẹn lúc nào người đợi cũng là C.

Khung cửa kính lớn của quán cà phê mở ra một không gian xinh xắn. Quán cà phê đối diện cũng không khác mấy. C cảm thấy như đang nhìn vào một tấm gương. Anh ngồi ở một chỗ bên cửa sổ, quan sát quán cà phê bên kia phố. Từ bên đây, một người đàn ông mặc vest màu xám vừa uống cà phê vừa liếc nhìn lại anh. Ánh mắt anh và ánh mắt vest xám cứ thi thoảng lại chạm nhau và mỗi lần như thế anh lại thấy khó chịu. Lần nào anh cũng đổi hướng nhìn trước, thường là chuyển sang đám khách bộ hành đi ngang qua. Một vài người trong số ấy cũng nhìn lại vào quán cà phê, và hơn một lần mắt anh cũng gặp mắt họ. Khung cửa kính như một cái màn hình lớn. Nói cách khác, anh gần như là một diễn viên vào vai khách uống cà phê còn những người bên ngoài chính là khán giả. Hoặc cũng có thể ngược lại: đám khách bộ hành là diễn viên. Đóng vai Khách bộ hành 1, Khách bộ hành 2, Khách bộ hành 3... Hầu hết họ đều đi qua mà không nhìn anh, hoàn thành vai diễn một cách chuyên nghiệp, nhưng có một vài người lại cứ nhìn thẳng vào ống kính máy quay như những diễn viên phụ nghiệp dư mới được diễn lần đầu. Mỗi lần như thế anh lại cảm thấy bức bối. Cứ thế anh hết thành khán giả rồi biến thành diễn viên trong lúc ngồi chờ bạn.

Đến khi việc đó cũng thành ra nhàm chán thì anh bắt đầu hình dung ra các tác phẩm định đem đi trưng bày. Anh mới chỉ có một khái niệm chưa rõ ràng: đó sẽ là một sự kết hợp giữa video và nghệ thuật trình diễn. Anh vẫn chưa nghĩ ra chủ đề cụ thể hoặc quyết định sẽ áp dụng kỹ thuật gì. Ý tưởng của anh vẫn dao động giữa hai thái cực, một là thật hoành tráng, chuyển hẳn sang Nghệ thuật Môi trường^[8], bất chước tác phẩm của Christo^[9] mà phủ vải lên cả một hòn đảo Thái Bình Dương^[10], và một là hoàn cảnh thực tế của anh: không có gì ngoài hai máy quay phim cầm tay và một máy tính Mac. Dòng suy nghĩ đi đi về về giữa Thái Bình Dương và căn hộ kiêm studio của anh được khoảng ba lần thì một cô gái xuất hiện, bước vào quán cà phê đối diện. Anh vẫn còn nhớ như in lúc mái tóc dài tự nhiên của cô gặp cơn gió vô tình thổi qua, tung xõa như dòng nước. Anh nheo mắt dõi theo cô. Cô gái ngồi xuống quầy bar gần khung cửa sổ đối diện chỗ anh, ly cà phê của cô đặt trên khay trước mặt. Cô mặc một chiếc áo khoác da mỏng ở trên, ở dưới là quần soóc khoe đôi chân qua khung cửa kính. Anh cứ nhìn cô gái ấy đắm đắm.

Cô rất khác biệt. Không phải vì phong cách ăn mặc của cô có gì độc đáo hay tư thế của cô có gì không ổn. Anh ngẫm nghĩ không hiểu lý do nào khiến cô có một sức hút đặc biệt với anh như thế. Đến tận lúc điều thuốc lá bị lãng quên rơi tàn vào tách cà phê thì anh mới phát hiện ra bí mật của cô. Cô là một diễn viên hoàn hảo. Cô chưa bao giờ nhìn về hướng anh dù chỉ một lần. Cô chỉ nhăm nháp cà phê dưới ánh mặt trời, một cách tao nhã. Cô chẳng đọc sách hay lục túi xách, cũng không hề chỉnh lại lớp trang điểm. Trông cô như thể chỉ đang tập trung vào việc chiếu hình ảnh của chính mình qua khung cửa kính kiềm màn ảnh ấy. Chuyển động duy nhất của cô chỉ là nhẹ nhàng nâng những lọn tóc vừa buông xuống vai mỗi lần cúi xuống, rồi hất chúng trở lại phía sau.

“Đợi có lâu lắm không?”

Đến khi mắt C đã bắt đầu nhức vì quá đổi mãi mê ngắm nhìn cô gái qua hai khung cửa kính thì người bạn mới xuất hiện. Anh ta là giám tuyển của phòng trưng bày G ở phường Insa, nơi sắp trưng bày tác phẩm của C. Anh chàng giám tuyển ngồi xuống ghế và theo ánh mắt C nhìn sang phía quán cà phê đối diện, C vẫn chưa thể rời mắt khỏi đó.

“Cô nàng này, sao lại sang bên đây nhỉ?”

Tay giám tuyển tặc lưỡi rồi bước qua đường sang quán bên kia, dắt cô gái sang bàn họ đang ngồi, C giật mình, cảm giác rất phi thực, giống như khi xem một đoạn quảng cáo có con hổ chực nhảy vồ ra khỏi màn hình ti vi vậy. Cô gái bước ra từ màn hình và ồng kính máy quay phim, ngồi xuống ghế đối diện nhìn anh. Anh có chút bối rối.

Tay giám tuyển giới thiệu cô với anh.

“Làm quen đi. Đây là Yu Mimi. Chắc là anh biết cô ấy rồi?”

Họ gật nhẹ đầu chào nhau. C đã nghe tên cô từ trước. Người ta từng bàn tán về nghệ thuật trình diễn của cô trong vài buổi họp mặt anh từng tham gia. Nhưng anh không ngờ lại được gặp cô trong tình huống thế này nên chỉ lẳng lặng ngồi yên chờ bạn mình lên tiếng.

“Chúng tôi đã mời cô ấy trình diễn trong đêm khai mạc để gây được ấn tượng mạnh ngay ngày đầu tiên. Các tác phẩm triển lãm lần này nhìn chung đều theo hướng video kết hợp với nghệ thuật sắp đặt, nên như vậy có lẽ sẽ rất phù hợp,” tay giám tuyển giải thích, giọng bức bối, liếc nhìn C như thể khó chịu với ánh nhìn của anh dành cho cô. Nhìn gần trông cô có vẻ xanh xao. Phấn mắt màu khói tương phản với làn da trắng như ngọc trai mang lại cho cô một vẻ đẹp suy đồi. Bề ngoài cô chừng ba mươi tuổi và theo cách nào đó gợi anh nhớ tới Judith. Giữa Judith, người lãnh đạm với mọi thứ và Yu Mimi, kẻ dường như quá tự tin đến tự cao, không có nét gì tương đồng trên bề mặt cả. Họ giống nhau ở mùi hương chẳng? Hay là tư thế? Hay cái ánh mắt cô nhìn người khác? C chưa thể nghĩ ra.

Tay giám tuyển cứ tiếp tục huyền thuyên về mục tiêu và ý nghĩa của cuộc triển lãm nhưng cô chỉ tỏ vẻ dửng dưng. Thái độ thờ ơ của cô đã phủ định mục tiêu vĩ đại của triển lãm một cách hiệu quả, và tay giám tuyển trở nên bối rối. Đến tận cuối bài diễn thuyết, tay giám tuyển mới hỏi liệu cô có nể mặt anh ta mà trình diễn vào đêm khai mạc hay không. Trông cô có vẻ như sẽ từ chối, nhưng không ngờ lại hào hứng gật đầu. Tay giám tuyển nhìn C, cơ hồ ngạc nhiên trước sự đồng ý của cô. C cảm thấy cũng đã đến lúc phải nói gì đó để lấp đi sự im lặng.

“Cám ơn cô. Có cô thì buổi triển lãm nhất định sẽ thành công.”

Cô chỉ mỉm cười trước câu nói đó, rồi hỏi. “Anh làm về mảng nào thế?”

Anh ngập ngừng, không chắc nên nói gì. Tay giám tuyển bèn đỡ lời.

“À, anh bạn này à? Tốt nghiệp đại học ngành Nghệ thuật Phương Tây nhưng dạo này chuyển sang làm video và sắp đặt. Nghệ thuật video giờ là cần câu cơm của anh ta.”

Tay giám tuyển nhìn sang C như muốn tìm sự đồng tình, C thoáng gật gù.

“Anh định trưng bày gì ở triển lãm lần này?” Cô hỏi.

Anh nhận thấy đôi mắt cô gái, bị màn độc thoại ban nãy của tay giám tuyển làm cho chán đến đờ đẫn, bắt đầu ánh lên chút sinh khí.

“Chắc, tôi vẫn đang trong giai đoạn phác thảo ý tưởng chứ chưa quyết định gì cụ thể.”

“À, ra thế,” cô nói, nét mặt lại trở về chán nản như ban đầu. Cô chu môi hút món nước ép kiwi qua ống hút. C nhắm mắt lại, hình dung ra cảnh thứ chất lỏng màu xanh ấy trôi xuống thực quản rồi tỏa ra khắp các góc ngách trong cơ thể cô. Nước ép kiwi thấm vào tất cả mạch máu rồi biến cơ thể cô thành một màu xanh. Hình ảnh ấy nhắc C nhớ tới cái màn hình ti vi 17 inch mà C vẫn luôn xem. Cái màn hình trong trí tưởng tượng của C bắt đầu mờ ảo bắt lấy dáng vẻ đang uống nước ép kiwi của Mimi. Hình ảnh ấy dần trở nên sống động và lồng vào hình ảnh thực tại của cô. Anh mở mắt. Cô vẫn đang hút nước ép kiwi. Anh nín thở và bất chợt đưa ra một đề nghị, “Cô làm việc cùng tôi nhé?”

Tuy không ngạc nhiên quá mức nhưng cô vẫn có phần hơi sững sờ. Cô hất phần tóc xõa trước ngực ra sau lưng và chỉnh lại tư thế. “Sao ạ? Thế có nghĩa là...”

“Tôi muốn ghi lại cô trình diễn rồi phát trên màn hình. Gần giống như tác phẩm *TV Cello* của Pak Nam Jun^[11] ấy. Ghi hình màn trình diễn của cô, biên tập, chỉnh sửa hoàn tất tác phẩm. Đến ngày khai mạc, cô sẽ trình diễn trực tiếp. Phía sau sân khấu sẽ cho chiếu

tác phẩm của tôi. Một sự gặp gỡ giữa nghệ thuật trình diễn và nghệ thuật video. Cô thấy thế nào?”

Mồ hôi bắt đầu rịn đầy tay anh. Anh vẫn chưa có kế hoạch gì cụ thể, chỉ đang huyền thoại nói bừa, cố thuyết phục cô đồng ý. Một thôi thúc không sao ngăn lại đẩy anh đi, cái thôi thúc muốn được bắt lại hình ảnh cô lưu trên phim. Anh nhận thức rõ rằng mình đang bị cô mê hoặc một cách nguy hiểm, nhưng không thể cưỡng lại. Cô gái cứ ngồi yên, không nói gì mà nhìn thẳng vào mắt anh.

“Anh biết đi xe đạp không?” cô hỏi sau hồi lâu yên lặng.

“Đương nhiên rồi,” anh đáp, lúng túng trước câu hỏi bất ngờ thay đổi đề tài trò chuyện.

“Đã có nhiều người nhận tập cho tôi biết đi xe đạp. Tôi cũng không biết tại sao họ lại muốn làm việc đó. Chắc là do nếu tập một mình thì rất khó. Họ thường ở phía sau giữ xe cho tôi, nhưng họ cứ thả tay ra là tôi lại loạng choạng rồi ngã. Nên giờ mỗi khi có người đề nghị tập xe đạp cho tôi thì tôi lại hoài nghi.”

C không thể hiểu vì sao cô đột nhiên chuyển đề tài sang chuyện xe đạp, nhưng cũng không ngắt lời.

“Khi nghe anh định quay video màn trình diễn của tôi, tự dưng tôi lại nghĩ ngay đến những người từng nói là sẽ tập cho tôi đi xe đạp. Chắc, thực lòng tôi cũng không biết tại sao, chưa biết. Tôi chưa bao giờ quay phim hay chụp ảnh lại những màn biểu diễn của mình. Vì một lý do nào đó, tôi có cảm giác việc này nguy hiểm hơn cả việc tập đi xe đạp, có lẽ vì tôi chưa làm vậy bao giờ chẳng?”

Cô ngừng lời, vuốt vuốt mái tóc.

“Vậy thì hãy thử một lần đi. C giỏi lắm đấy,” tay giám tuyển chen vào.

Cô nở nụ cười yếu ớt và nói, “Hôm nay đúng là một ngày kỳ lạ. Từ chối việc gì cũng thật là khó.”

Cô lấy từ trong túi xách ra một mẫu giấy, viết nguệch ngoạc số điện thoại vào rồi chìa cho anh.

“Vậy tôi xin phép đi trước. Cứ liên lạc với tôi. Nhưng tôi không chắc là mình có đổi ý hay không đâu nhé.”

Bóng cô khuất dần rồi biến mất.

“Cô nàng hấp dẫn quá phải không?” Tay giám tuyển nói, cười nhăn nhở. “Có hai loại vẻ đẹp: để quyến rũ hoặc để tự vệ. Như loài vật. Khi khoác lên mình một màu sắc sắc sỡ đẹp dễ vậy.”

“Vậy anh nghĩ cô ấy thuộc dạng nào?”

“Cái này, muốn biết thì chỉ có một cách duy nhất là phải tiếp cận đối tượng thôi. Mà lạ thật. Cô nàng vốn nổi tiếng xưa nay không chịu quay phim chụp hình gì đấy. Cậu biết chuyện đó chứ hả?”

“Không,” C lắc đầu. Lần đầu tiên anh được nghe nói.

“Trước giờ chưa bao giờ đồng ý. Cho nên muốn xem nàng diễn thì chỉ có mỗi cách là phải trực tiếp. Những người từng xem qua đều kháo nhau rằng rất tuyệt. Cũng có thể người ta chỉ thôi phồng nó lên, vì danh tiếng của cô ấy cũng chỉ được xây dựng dựa trên những lời đồn truyền miệng thôi. Nhưng dù sao thì cậu cũng nên cẩn thận. Nhiều người bỗng trở nên quái lạ sau khi giao du với cô nàng một thời gian đấy.”

Thậm chí ngay từ trước khi tay giám tuyển cảnh báo như vậy, sâu trong lòng C đã tự hình thành một cảm giác đề phòng đầy bản năng. Anh vẫn nhớ như in một thực tế rằng những thứ đẩy anh xuống địa ngục luôn là những thứ có khả năng cám dỗ anh. Những con bướm ép khô là những thứ đầu tiên khiến anh mê mẩn. Đến tận giờ anh vẫn còn say đắm cái hình ảnh tưởng tượng năm xưa của mình về những con bướm khô bỗng sống lại bay quanh, mình vẫn nguyên những cây ghim xuyên qua.

Nhưng tại sao anh lại găm ghim vào thứ mà anh vô cùng yêu thích ấy? Sao khi còn nhỏ như vậy anh có thể làm được việc đó mà hiện giờ anh lại không thể làm nổi? Anh say mê bướm bướm hay chỉ mê cái việc bắt giam chúng mà thôi?

Dẫu sao thì vào một ngày mùa xuân toàn bộ số bướm bướm ấy cũng đã hóa tro tàn. Ngọn lửa bùng lên từ nhà bếp đã nuốt chửng cả ngôi nhà trong tích tắc, và C, khi ấy mới đi học về, đã nức nở khóc vì nghĩ đến lũ bướm. Mẹ anh cố gắng dỗ dành: *Đừng khóc nữa con, rồi sẽ có nhà mới nhanh thôi*. Nghe những lời ấy, anh càng khóc to hơn.

Khi K đến căn hộ của Judith, hắn chẳng thể tìm được chút dấu vết nào của cô nữa. Đã có người mới dọn đến. K ngồi trong chiếc taxi Stella TX đỗ trong bãi đậu xe trước chung cư, nghe những âm thanh vô nghĩa phát ra từ radio. Cuộc nói chuyện lúc sáng với C làm K mệt mỏi. Anh hắn đã dừng dừng như nghe một tin tai nạn đăng báo thông thường. C từng ngủ với Judith. Chẳng lẽ điều đó không có ý nghĩa gì sao? K thật không thể hiểu nổi anh mình. Một tuần trước Judith đã uống thuốc ngủ rồi mở gas tự sát. Cô đã bật tích

năm tháng rỗng, không liên lạc với hân, chẳng thư từ gì và rồi như thế mà ra đi.

Chuyện gì đã xảy ra giữa Judith và C? Điều duy nhất K biết được chỉ là C cũng chẳng hề hay biết gì về cái chết của Se Yeon.

K nỏ máy cho xe xuất phát. Dường như có mùi khét nhẹ thoát ra từ động cơ nhưng K chẳng buồn quan tâm. Đến tận khi mua xong vé ở trạm thu phí Gungnae trên đường cao tốc Seoul-Busan, K vẫn chẳng biết mình đang đi về đâu. Chiếc xe vừa qua cửa soát vé thì rú ga tăng tốc. K luồn lách qua dòng xe cũng vừa qua cửa, đưa xe vào làn đường ngoài cùng bên trái, cảm thấy cơ thể mình như bị kéo lại phía sau. Không như những lần khác, lần này cảm giác thật xa lạ và khiến hân thấy cô đơn. Hân nhấn chân ga.

K lấy cuộn băng mua từ một xe bán dạo cách đó mấy hôm ra, đẩy vào khay rồi chỉnh volume hết cỡ. Loa rít lên, những nốt cao vỡ vụn. K mở hết cả bốn cửa sổ xe. Tiếng xe cộ đang lưu thông bên ngoài vọng vào hòa với những âm thanh chất chứa từ loa xe hân khiến hân không còn nghĩ được gì nữa. Cứ thế, K phóng thẳng xuống Busan rồi lại quay trở về Seoul, và lặp lại đến hai lần. Thế nhưng hân không buồn ngủ. Mắt hân đỏ ngầu. Cũng có đôi lúc K dừng xe lại dỗ giấc ngủ nhưng không tài nào chợp mắt nổi.

Trong căn hộ kiêm studio của C, công tác chuẩn bị cho việc quay phim màn trình diễn của Mimi vẫn chưa xong xuôi, C khẩn trương kiểm tra thiết bị ánh sáng và sắp xếp hai máy ghi hình. Anh trải tấm bạt lớn dựng trên tường xuống sàn rồi bắt đầu pha màu. Khi màu đã pha xong, Mimi cởi áo choàng tắm, treo lên giá ngay ngắn rồi trần trụi bước về phía tấm bạt. Tấm bạt trắng trơn. Cô nhìn tấm bạt trắng và hai máy quay rồi ngồi xồm xuống, xem xét kỹ bề mặt tấm bạt. Có vẻ như cô hài lòng về sự thô ráp của chất liệu, khẽ nở nụ cười.

Tấm bạt trắng. Từng có người đưa ra giả thuyết rằng người nguyên thủy đã bắt đầu sáng tạo nghệ thuật là vì một nỗi sợ ẩn sâu trong tâm hồn. Sự tồn tại đơn thuần của một bức tường trắng trơn sẽ vô cùng đáng sợ. Đó là lý do tại sao bọn trẻ cứ viết vẽ nguệch ngoạc lên tường, hoặc lấy dao vạch xước bề mặt những chiếc xe hơi bóng loáng, mới tinh.

Sợ hãi một căn phòng không đồ đạc, không tranh ảnh, nên người ta thường tìm cách lấp đầy nó, rồi lại thay đổi, lại lấp đầy lần nữa. Một cú điện thoại gọi tới lúc nửa đêm mà người gọi không nói gì sẽ chỉ mang tới chứng mất ngủ cùng sự trống rỗng của nó, sự thiếu vắng đối thoại của nó.

Giả thuyết rằng nghệ thuật bắt nguồn từ nỗi sợ đã khiến C thích thú ngay từ lần đầu tiên anh bắt đầu vẽ tranh. Với C, kẻ phải kiếm sống bằng nghệ thuật, việc con người có thể điều khiển nỗi sợ bí hiểm và chuyển hóa nó thành nghệ thuật thực sự là một nguồn an

ui nhỏ nhỏ nhưng quan trọng. Nhưng đôi khi anh vẫn phải tự vấn bản thân: *Thực ra thì mình sợ hãi điều gì?*

C hướng máy quay tập trung vào Mimi và tấm bạt. Mimi đi vòng quanh tấm bạt như thể thấy nó đáng ngờ.

“Nào, bắt đầu thôi,” C nói với Mimi.

Mimi quay ngoắt lại đáp, “Uống chút rượu đã.”

Nói rồi cô uống khoảng ba ngụm whisky tu thẳng từ chai.

“Thôi đừng uống nữa.” Anh giật lấy chai whisky và chìa chỗ màu vừa pha ra. Mimi quỳ xuống gội màu xuống tóc. Anh bắt đầu quay phim. Cô cẩn thận nhúng đầm tóc mình trong màu, từ từ đứng dậy, rồi bước lên mép trái tấm bạt. Cô dùng mái tóc mình bắt đầu vẽ. Trong lúc cô vẽ, màu vấy lên khắp tay và đầu gối cô, tấm thảm trắng dần chuyển thành xanh. Camera ghi hình động tác của cô từ chính diện và góc bên. Khi đến giữa tấm thảm, bị thúc đẩy bởi chính màn múa tóc dữ dội của mình, cô nhô người dậy. Mái tóc cô, thấm đầm màu xanh, trở nên rối bù, màu nhỏ giọt xuống cơ thể. Màu chảy rã vào khe ngực, dọc sống lưng, theo khe hông. Cô nghiêm trang xoa khắp cơ thể mình để màu phủ đều khắp. Cô hóa thành một màu xanh.

“Đừng nhìn về hướng ống kính,” C hét to nhưng cô lơ anh đi, nhìn trực diện vào ống kính. Cuối cùng, cô xoa màu lên mặt mình. Khi cô nhìn vào ống kính, một cảm giác ớn lạnh chợt chạy dọc sống lưng C. Anh lùi lại, bị choáng ngợp trong một cảm giác tội lỗi kỳ quặc, không sao lý giải.

“Nào, nghỉ giải lao thôi,” anh nói, lau mồ hôi rịn ra trên trán.

Cô thở hắt ra, như thể vừa trở lại với chính mình, rồi bước ra khỏi tấm bạt.

“Cô có muốn tắm không?”

Cô khẽ lắc đầu. Và rồi lại nâng chai whisky lên, tu nốt phần còn lại.

“Anh rất khác biệt,” cô rời môi khỏi miệng chai và cất lời. Lần đầu tiên anh nghe thấy từ “Anh” phát ra từ cô ấy thân mật đến thế. Cơ thể cô bừng sáng, như ánh đom đóm lập lòe trên nghĩa trang tối tăm. Đoạn cô nói tiếp, gương mặt vẫn loang lổ màu xanh.

“Tôi đã từng gặp nhiều đàn ông. Cũng đã từng ăn nằm với họ, đôi khi chung sống với họ. Nhưng những con người ấy không thể chịu đựng nổi tôi. Tôi cũng không biết tại sao. Vậy sao anh lại chịu được tôi? Điều gì đã khiến anh khác biệt những người đàn ông đó?”

Cô bắt đầu thư giãn hơn. Không phải nhờ rượu mà phần nhiều là nhờ chính màn trình diễn điên rồ vừa rồi của cô. Anh thấy chút ganh tị với cô, một nghệ sĩ có khả năng say chính công việc của mình. Bởi lẽ khi làm việc, anh không thể đắm chìm vào chính mình say mê như cô.

Đó dường như là một sự say đắm bản thân khác thường.

Lần đầu tiên Mimi tìm đến căn hộ của C là bốn ngày kể từ ngày họ gặp nhau tại quán cà phê ấy. Họ cùng xem cuốn băng video tác phẩm của anh trong studio. Cô tỏ ra hứng thú. Nhìn cô háo hức dán mắt vào màn hình, anh phát hiện ra cô rất giống một nhân vật trong tranh của Boris Vallejo, nhưng không nhớ ra được tên bức tranh đó là gì. Anh thường có thói quen ghi nhớ hình ảnh hơn là ngôn ngữ.

“Tôi thích nghệ thuật trình diễn. Hoặc kịch câm,” Mimi nói.

“Nghệ thuật video cũng tuyệt lắm đó,” anh thận trọng cất lời.

Cô không đồng tình. “Với nghệ thuật video, tất cả những gì anh làm chỉ là nhìn thứ gì đó qua một ống kính. Rồi lại nhìn nó thông qua màn hình, chỉnh sửa nó, rồi chiếu lên một màn hình khác? Nếu đã được lọc qua nhiều lần như thế thì nó đâu còn chân thực nữa.”

“Suy nghĩ theo hướng đó thì cũng được. Nhưng chẳng phải mọi môn nghệ thuật đều là sự chắt lọc từ thực tế sao? Hội họa hay điêu khắc đều đã thay đổi thực tế theo cách nào đó rồi khiến nó chân thực đậm nét hơn. Nói cách khác đi thì nghệ thuật chính là sự phản ánh thực tế?”

C quan sát nét mặt của cô. Không có biểu hiện gì của sự lùi bước.

“Nghệ thuật trình diễn thì khác chứ. Tôi đối diện mọi thứ một cách trực tiếp. Tôi thấy cái chết và sự đam mê trong ánh mắt của khán giả. Tùy xem mình thấy điều gì trong mắt họ, tôi ngẫu hứng thay đổi màn trình diễn. Nếu mục đích của nghệ thuật là để gặp gỡ được với cái đẹp, đặc biệt là cái đẹp sống, cái đẹp trực tiếp, thì chẳng phải mọi dạng thức nghệ thuật, ngoại trừ nghệ thuật trình diễn, đều là giả dối hay sao? Chúng đều dễ dàng thỏa hiệp, đều chỉ là cái bã còn sót lại của cái khát khao vô dụng là được bất tử. Tất cả mọi sự chỉ trích nghệ thuật trình diễn đều bắt nguồn từ nỗi sợ hãi cái đẹp chân chính. Con người lưu giữ cái đẹp chỉ vì bị ám ảnh với sự bất tử. Nên họ chỉ là nô lệ của những thứ nghệ thuật đã chết.” Giọng cô càng lúc càng khích động.

“Bất tử. Bất tử thì có gì sai? Chẳng phải tất cả chúng ta đều muốn được bất tử hay sao?”

Cô liếc nhìn anh khinh thị. “Thôi được rồi, không đòi co nữa. Tôi chỉ không muốn ép mình làm mấy thứ nghệ thuật đã chết. Cuộc đời ngắn ngủi lắm. Làm những điều mình muốn và sống thanh thản thôi.”

“Sao cô lại sợ video thế?”

Nghe anh hỏi, cô trợn mắt lên phản ứng. “Sợ ư? Tôi chỉ ghét nó thôi.”

“Nỗi sợ thường được khoác chiếc áo căm ghét bên ngoài. Nếu muốn học đi xe đạp thì cô phải đánh tay lái về phía mình sắp ngã, và nhấn bàn đạp thật mạnh.”

Cô nàng im lặng hồi lâu như nghiền ngẫm lời anh. Nhưng sự im lặng ấy không có nghĩa là cô đã đồng tình. “Không phải anh cũng thế hay sao? Anh sợ phải đối diện với tôi. Vậy nên anh mới phải dùng tới video? Hay là không phải thế? Có thể anh mới là người cần đánh tay lái về phía mình sắp ngã.” Giọng cô mỗi lúc một cao hơn, nhưng đã đánh mất sự tự tin. Anh cũng cảm thấy không còn chắc chắn.

“Nếu như vậy thì...” anh nói, cố gắng giữ hơi thở đều. “Nếu vậy thì tại sao cô nhận lời cộng tác với tôi? Sao cô còn tìm đến tận studio của tôi?”

“Chuyện này thì...”

Cô dịu lại, châm một điếu thuốc.

“Tôi cũng không rõ nữa. Đôi khi tôi nghĩ tác phẩm của tôi sẽ không còn là của tôi nữa nếu đặt nó vào một phương tiện khác. Thực ra, tôi có cảm giác mơ hồ rằng nếu điều đó xảy ra thì cuộc sống mà tôi đang cố công duy trì bất chấp mọi trở ngại này sẽ sụp đổ từ nền móng. Thật ngu ngốc, tôi biết. Những người khác có thể nghĩ chuyện chẳng có gì to tát. Nhưng tôi nghĩ mình đã đi quá xa rồi. Đến mức không biết có còn cách nào khác để làm nghệ thuật không nữa.”

“Không sao. Vậy thì làm thử một lần sẽ biết.”

Cô bằng lòng. Cô rít một hơi, rồi nhả một làn khói thuốc thật dài. Làn khói xanh xanh dần lan khắp căn phòng. Anh mắt cô chậm rãi dõi theo làn khói dần tan.

“Hồi học lớp mười hai, tôi đã ngủ với người đàn ông đầu tiên trong đời. Người đó là thầy dạy ngữ văn của tôi. Ông ấy thường gọi tôi rồi chở đến một nhà nghỉ gần đây. Khi thì ngay trong giờ học, khi thì vào Chủ nhật. Không phải là ông ấy hãm hiếp tôi, cũng không phải tôi đồng thuận hoàn toàn, mà đó là một mối quan hệ rất mơ hồ. Anh hiểu không? Giờ

nghĩ lại tôi thấy lúc đó cũng không phải tôi yêu ông ấy. Mà tôi chỉ muốn tự hào vì khiến được ông thầy vốn được nhiều nữ sinh hâm mộ cởi đồ ngay trước mặt mình.”

“Rồi tôi gặp vợ ông ấy. Một phụ nữ trước đó tôi chưa từng quen đã vẫy tôi ra gặp giữa giờ học. Tôi biết ngay cô ta là ai. Cô ta tự tin đến lạnh lùng. Cô ta nói với tôi bằng gương mặt lạnh tanh, ‘Thì ra là em. Em đẹp quá nhỉ. Thích thầy giáo à?’ Tôi gật đầu, nhưng không phải vì đúng là tôi thích ông ấy. Tôi chỉ hành động như vậy vì tôi không ưa vẻ lạnh lùng của cô ta. Rồi cô ta đổi giọng tình cảm với tôi, như nói với đứa em gái ruột, ‘Như vậy là không được. Nhất là chuyện hai người ngủ với nhau. Có biết không?’ Anh nghĩ xem lúc đó tôi đã phản ứng thế nào?”

“Việc này thì...” Anh nhún vai, trong lòng đoán khi ấy có lẽ cô chỉ gật đầu thụ động.

“Tôi hét lên. Hét lên mãi như điên, vừa giậm chân vừa hét, cho đến khi tất cả các học sinh và giáo viên khác đang ở trong các phòng học đổ dồn cả ra hành lang. Tôi vẫn chưa thể quên được nét mặt của cô ta lúc ấy. Điềm tĩnh không một chút nao núng. Sao lại có một người đàn bà như thế chứ. Tôi thấy sợ. Thế nên tôi càng la hét và cuối cùng, nhân vật nam chính, thầy giáo ngữ văn, xuất hiện. Cô ta tát chồng mình rồi lẳng lặng đi qua sân bóng, biến mất. Đó cũng là lúc mọi người biết hết mọi chuyện. Sau hôm đó, ông thầy không đi dạy nữa và tôi chỉ biết được mỗi tin là họ đã ly hôn. Hết thầy mọi người đều phỉ nhổ tôi. Buồn cười thật, đúng không?”

Mimi vào phòng tắm tắm rửa sạch sẽ. Cô kỳ cọ tỉ mỉ từng ngóc ngách cơ thể. Tóc cũng được gội lại bằng dầu chuyên dụng để xóa sạch dấu vết của màu xanh.

“Tiếp theo là màu gì nhỉ?”

“Màu đen đi. Không vấn đề gì chứ?”

Cô gật đầu rồi lại nhúng tóc vào thùng màu nước. Hai gò ti xuống, mông chổng lên như thể trong phòng không có ai khác ngoài mình. Trong suốt màn trình diễn, mái tóc của Mimi đã biến thành một đầu cọ vẽ, vẽ dày dặn và bóng mượt của nó chuyển thành sự bất kham. Mỗi khi nhìn Mimi lúc ấy, một niềm ham muốn nhục dục không sao kìm nén lại trỗi lên xuyên qua C như một trái ngư lôi. Anh đành cố tập trung vào việc quay phim.

Cơ thể cô biến thành thân cây cọ vẽ, tóc cô chuyển thành đầu cọ. C dỗi theo từng chuyển động của cô thông qua ống kính ánh xanh. Anh đã quá quen nhìn đời qua ống kính máy quay. Anh nhận ra rằng khi đi trên đường, một cách vô thức anh thường tự hạn chế tầm nhìn, như thể nhìn mọi thứ qua một cái khung. Anh tin vào những hình ảnh mình biên

tập trên băng video hơn là những gì tận mắt nhìn thấy. Anh trở nên gắn bó thực sự với những hình ảnh đã được biên tập. Chiếc máy quay phim chính là tấm khiên che chắn cho anh, một chôn nhỏ nhoi nhưng an toàn nơi anh ẩn náu khỏi cái mệnh mông chưa biết. Có lẽ đó cũng là lý do khiến anh không thể đến gần nữ nghệ sĩ trình diễn đầy quyến rũ này hơn. C vẫn muốn ở lại thế giới của anh, thế giới mà anh đã biết, đã phản ánh, sáng tạo nên, và ghi lại. Mimi ngân nga một giai điệu lạ lẫm. Anh nghĩ có lẽ cô đang khóc.

Anh sẽ không bao giờ nhảy qua nỗi khoảng cách này giữa họ. Anh tuyệt vọng, nhận ra rằng mình sẽ không bao giờ thu đủ dũng cảm mà vượt qua cái khe vực chia cách anh với thế giới, cái *khách thể* mà anh đã nhào thành nghệ thuật, và những người phụ nữ từng đi qua đời anh. Anh nghĩ đến Judith, Judith từng đi bộ tới Bắc Cực. Anh nghiệm ra một điều rằng khi ta sang tuổi ba mươi thì yêu được người khác cũng là một thứ kỹ năng.

Chiếc taxi của K tăng tốc tới 170-180 km/h, lao đi đầy nguy hiểm qua đoạn Gumi trên đường cao tốc Seoul-Busan hai làn xe. Một đường hầm trong nháy mắt đã hiện ra trước mắt hắn, đe dọa nuốt chửng hắn chỉ trong vài giây nữa. Những tiếng ồn đập vào tai hắn mỗi lúc một lớn hơn nhưng hắn đã không còn nghe thấy. Mọi giác quan của hắn bắt đầu chùng xuống, mờ đi. Mọi thứ - thứ gió đang thốc vào mặt hắn, tiếng nhạc âm ỉ như chọc thủng tai hắn, cơn thèm ngủ của hắn, cơn đói của hắn, và cả tốc độ này - tất cả đều mơ hồ và xa xôi, như thể hắn chỉ đang mơ. Cứ thế, việc giữ được xe không tông vào xe khác lúc này dựa vào bản năng của K chứ không còn nhờ lý trí nữa. Khi hắn ra khỏi đường hầm, loa xe đột nhiên nổ tung. Bùm. Tiếng ồn đã đập vào màng nhĩ hắn suốt hơn mười tiếng qua đột ngột tan biến, cơ thể hắn thoáng chao đảo, không quen với sự yên tĩnh này. Tai hắn ong lên, ù đi, giằng giật, như thể vừa bị thứ gì đâm vào. Chiếc taxi loạng choạng lao sang làn đường dành cho xe tốc độ thấp hơn rồi trượt leo lên lề. Hắn, thay vì đạp phanh, đã nhấn nhẹ chân ga, giúp chiếc xe đang nghiêng về một phía lấy lại được cân bằng. Hắn xoay xở đưa xe trở lại làn đường cũ đang đi, chỉ lướt qua lan can đường một chút. Trong tình huống ấy, những tay lái thiếu kinh nghiệm thường sẽ đạp phanh gấp và do đó sẽ khiến xe lật nhào, trong khi việc cần làm là thả lỏng tay lái và nhanh chóng nháp chân ga để lấy lại cân bằng cho xe. Khi đã xử lý xong K từ từ giảm tốc cho xe đỗ lại. Âm thanh duy nhất hắn còn nghe thấy lúc này chỉ còn là tiếng xe cộ đang lao vút qua. Hắn cảm thấy mình đang trải nghiệm một kiểu tĩnh lặng tồn tại trong một cái tử cung. K ghét sự tĩnh mịch ấy nên bước ra khỏi xe để hóng gió.

Đi về đâu bây giờ?

K không có lời đáp. Cứ thế, hắn đứng bên chiếc xe ngẫm xem mình nên đi đâu nhưng không thể quyết định. Hắn chưa từng tự quăng vào mình vào một câu hỏi như thế. Bao giờ cũng là hắn ngồi vào buồng lái, nhấn chân ga đã rồi mới nghĩ đến việc sẽ đi đâu.

Khi công đoạn biên tập những thước phim ghi lại màn trình diễn của Mimi sắp hoàn thành, cô lại tìm đến anh. Cô đứng nơi ngưỡng cửa, trông rất phờ phạc. Hình ảnh cô gái từng chuyển động cơ thể đầy đam mê đã biến mất. Cô dường như chỉ còn là cái vỏ của chính mình.

“Dạo này cô thế nào?”

“Tôi đang nghĩ về những người tin rằng nếu chụp hình thì hồn sẽ bị hút mất,” Mimi nói đùa nhưng gương mặt rất thiếu sức sống. Cô bật cười gượng gạo, theo kiểu những người đã lâu không hé môi cười. Một thờ cơ co lại trên má cô.

“Vào nhà đi.”

Cô chậm rãi bước vào phòng. Cô nhìn quanh quất, gần như hoang mang, như thể trước nay chưa từng tới đây, rồi ngồi xuống.

“Uống trà nhé?”

“Thôi.” Cô lắc đầu, mái tóc dày của cô ánh lên, đung đưa theo.

“Cô đến có việc gì?”

“Cuốn băng, tôi muốn xem cuốn băng của tôi.”

“Xin lỗi, không được.” Anh lạnh lùng từ chối.

“Sao thế? Sao tôi lại không được xem cuốn băng thu lại màn trình diễn của chính mình?” Giọng cô run lên, nhưng nghe không giống như nài nỉ. Nó giống như đoạn độc thoại của diễn viên - diễn tả một điều đáng ra thuộc về nội tâm, không ai nghe thấy, nhưng thực sự cần phải được nói ra, được nghe thấy thì mới có thể hiểu được.

“Cuốn băng đó đã ghi lại tác phẩm của cô, nhưng nó không hoàn toàn là cô. Và với tôi nó cũng vừa là tôi mà cũng không phải là tôi, vì nó là tác phẩm của tôi, do chính tôi ghi hình và biên tập.” Anh từ chối yêu cầu của cô mặc dù không có lý do xác đáng. Sự tàn nhẫn thường nuôi dưỡng một khoái cảm thầm kín.

“Đó không thể là lý do. Tôi nghĩ rằng mình vẫn có quyền được xem nó, ít nhất một lần.”

“Vậy cô có giải thích được tại sao lại muốn xem nó không?”

“Được, nhưng tôi không muốn nói ra. Xin hãy cho tôi xem.” Lời của Mimi trống rỗng, tản mát vào không khí, một lần nữa lại nghe như đọc thoại.

C thay đổi quyết định. Anh tìm cuộn băng cho vào đầu video. Mimi gặm móng tay trong lúc chờ tua băng.

“Cô có thói quen cắn móng tay đấy à?”

Cô giật mình, đưa móng tay khỏi miệng. “Thói quen trẻ con ấy mà. Lâu rồi tôi không làm vậy nữa. Nhưng giờ chắc là vì tôi căng thẳng quá nên lại như cũ.”

Sự căng thẳng của cô cũng có cơ sở. Sự phóng túng điên rồ của cô cứ thể tỏa ra từ cuộn băng không kiểm duyệt, sự cuồng phóng bùng nổ trên tấm bạt. Xem lại hình ảnh của chính mình như vậy, biết đâu đây lại là lần đầu tiên cô được đối diện với chính mình.

C bật cuộn băng gốc chưa biên tập. Cô tập trung cao độ, không một cử động từ đầu cho đến tận phút cuối băng, chăm chú dán mắt vào hình. Sự tĩnh lặng bao trùm khắp cả căn phòng, như thể nơi đây đang diễn ra một lễ nghi tôn giáo. Không khí ấy thậm chí còn tác động đến C, người đã xem cuộn băng rất nhiều lần, khiến anh cũng lặng yên, kính cẩn. Trên màn hình, cô đang tán công tấm bạt bằng cả thân hình mình, quất lên nền trắng những vệt màu đen. Tóc cô sượt qua đầu màu do ngực cô để lại, rồi tất cả lại bị toàn thân cô quét qua, xóa đi đường nét những vệt màu cũ. Suốt màn trình diễn, cô cứ lầm nhảm không ngớt một thứ ngôn ngữ lạ lẫm nào đấy, như thể một pháp sư của thổ dân châu Mỹ đang niệm thần chú.

“Thôi tắt đi!” cô ra lệnh, C bấm ngưng video. Cô đứng lên khỏi xô pha, đi đi lại lại trong phòng khách và lầm nhảm hết như trên màn hình ban nãy. Một bài hát, cũng gần như là lời thần chú. Ánh mắt của cô không rời khỏi màn hình.

“Tôi sẽ lấy cuộn băng này. Anh không thể đem trình chiếu nó được.”

“Hả?” C đứng phắt dậy, hoảng hốt không kém gì cô. “Không thể thế được.”

“Tại sao thế? Sao lại không được chứ?”

Cô lấy lại giọng điềm tĩnh. Anh bước đến gần cô rồi nắm lấy vai, ấn cô ngồi xuống ghế. Cô lẩn tránh ánh mắt của anh.

“Cô không thể quảng đi toàn bộ tác phẩm chúng ta đã thực hiện như vậy được,” anh khẳng định. Khoảng thời gian họ bỏ ra không hẳn đã dài. Nhưng thời gian mà ta đã đầu tư chỉ là phần nhỏ so với tầm vóc nổi ám ảnh của ta. Không gì nằm ngoài quy luật này, dù là tình cảm hay nghệ thuật đi nữa. “Sao cô lại sợ cuộn video đến vậy? Nó có phải là cô đâu. Ý tôi là nó đã qua chỉnh sửa rồi. Màn trình diễn của cô vẫn giữ nguyên giá trị của nó

còn nghệ thuật video là một thứ hoàn toàn khác. Video đâu có đánh cắp điều gì từ sự sáng tạo của cô? Tại sao cô lại không hiểu được điều này vậy?”

“Nếu vậy thì tại sao anh lại sợ tôi như vậy?” Mimi phản pháo, nhìn xoáy thẳng vào mắt C. Một nụ cười yếu ớt vương trên môi cô.

Anh ngáp ngừng.

“Thôi được rồi. Tôi cũng chẳng mong đợi anh sẽ đưa cho tôi cuốn băng ấy. Anh đam mê con người trong cuốn băng ấy chứ không phải chính tôi ngoài đời thực. Bởi vì như vậy thì an toàn hơn - anh sẽ không bị tổn thương. Anh nói đúng rồi đấy. Mimi trong cuốn băng ấy chẳng phải là tôi. Mà là chính anh.”

Cô nói rồi đứng dậy bỏ đi. Anh ngồi thừ người ra đó, nhìn theo bóng dáng cô. Anh tê liệt. Mimi đã đi mất.

C ốm suốt ba ngày liền. Con kiệt sức quần lấy cơ thể anh. Suốt thời gian ấy anh chỉ dành để uống bia và tua băng rồi xem lại.

Khi bình phục, anh lập tức bắt tay vào hoàn tất dự án nghệ thuật. Anh đan xen màn trình diễn của Mimi với hình ảnh các chuyển động dứt khoát của một pháp sư nhập đồng mà anh từng ghi lại được tại Uijeoungbu, kết hợp cả với tranh chữ trù tượng của Lee Ung No. Không ai tìm anh ngoài những người tổ chức triển lãm gọi điện hỏi thúc hoàn thành tác phẩm. Thịnh thoảng anh có gọi điện cho Judith nhưng không bao giờ thấy cô bắt máy, chỉ có tiếng tổng đài thông báo số máy không tồn tại. Anh cũng gọi điện cho vài cô gái từng hẹn hò trước đây, nhưng họ chỉ đáp lại anh bằng giọng nhạt nhẽo. Với họ anh đã trở thành một sự tồn tại nguy hiểm và khó chịu mất rồi.

Anh không nghe tin tức gì của Mimi cho đến tận hôm khai mạc triển lãm. Anh đã giao tác phẩm cho phòng trưng bày và thi thoảng vẫn ghé qua phụ giúp các công đoạn chuẩn bị. Anh cũng đã dò hỏi khéo tay giám tuyển về tình hình hiện tại của Mimi nhưng gã cũng không biết gì cả. *Tôi nghĩ chắc cô ấy sẽ không đến đâu. Cô ấy còn không nghe điện thoại.* Tay giám tuyển nhún vai, xòe tay ra, tỏ ý bất lực. Vào những ngày như thế C thường quay về nhà dõi mắt xem Mimi trình diễn trong video cho đến tận sáng trắng.

Tại giao lộ Singal, K rẽ sang đường cao tốc Yeongdong. Mười phút sau gã rời đường cao tốc rẽ hướng Công viên Tự nhiên Yongin. Năm phút trên con đường vòng khúc khuỷu đưa hấn đến Trường đua Yongin. Sau khi cho xe vào bãi đỗ, K thấy đôi côn cào. Hấn mua một cái hamburger trong quán gần đấy và ngồi bên vệ đường ăn ngấu nghiến, dõi theo những chiếc xe đánh vòng quanh đường đua. Điểm chung của những chiếc xe này là màu mè, toàn thân xe sơn kín hình logo các hãng thuốc lá như Marlboro hay Salem. Đa số xe đã bị tháo bỏ bộ phận giảm thanh nên dù không ở tốc độ tối đa chúng vẫn phát ra tiếng gầm rú.

Năm năm về trước, tốc độ chính là vị thần K tôn thờ. Nhưng vị thần này không hề rộng lượng. Ngài chỉ trao cơ hội đón tiếp ngài cho những ai hy sinh thỏa đáng. Những kẻ ít ỏi đang mài miết trên đường đua này chính là những người được ngài chọn. Họ đã nung hàng trăm triệu won vào việc “độ” lại xe và đặt những chiếc lốp thiết kế riêng. Nếu có thể làm gì để nhanh hơn dù chỉ một giây, họ sẽ không bao giờ ngần ngại. Đến mức dẹp bỏ cả băng ghế ngồi phía sau cũng là lẽ đương nhiên. Những gì không cần thiết đối với tốc độ xe thì không để vướng lại trên xe dù chỉ là một gam. K hoàn toàn hiểu nỗi ám ảnh đó của họ.

Vào những ngày Chủ nhật, khi ga ra nơi K làm việc tạm nghỉ thì hấn lại lái xe của khách đến đây rồi dành cả ngày như thế này, ăn bánh hamburger nguội ngất và ngắm xe đua vút qua. Lâu lâu hấn cũng gặp được một ngày không phải xem luyện tập mà được mục sở thị một cuộc đua thực sự. Hấn thường cảm thấy nhói lên phần khích mỗi lần thấy có xe lật nhào. K ganh tị không sao tả xiết với những tay lái xe đang bò thoát khỏi chiếc xe lật úp, đầy mình thương tích.

Khi đua xe, các xe vượt nhau tại khúc cua đa số đều hầu như không dùng đến phanh. Cách duy nhất để vượt lên trước là sử dụng hộp số và thao tác thật trơn tru. Mũi của lốp xe ma sát với mặt đường bốc lên khét lẹt. Nếu tay đua chuyển số chậm dù chỉ một giây, chiếc xe sẽ lật nhào như một món đồ chơi, hoặc sẽ trượt khỏi đường đua đâm sầm vào dậu đó. Các tay đua đều rõ khả năng này hơn K. Dù biết rõ rằng đi nhanh hơn một chút thì sẽ cực kỳ nguy hiểm, nhưng họ vẫn vô thức dồn lực vào chân ga. Vị thần tốc độ thích những vật tẻ như thế. Khi có một vật tẻ được dâng nạp, nổ tung, thì các tay đua khác sẽ thấy nhẹ nhõm thay vì bất an. Không nghi ngờ gì, họ đều tin rằng vận rủi của một tay đua khác sẽ giúp giảm khả năng tai nạn xảy đến với họ. Chính K cũng đã như thế.

Nhưng vị thần đó đã không cho K cơ hội rơi vào tai nạn. Ngài hiển nhiên không cho hấn một con Ferrari hay Lamborghini tốc độ phóng hơn 250 km/h. Thậm chí ngài còn chẳng cho hấn nổi một chiếc xe đủ tử tế để tham gia đua. K bắt đầu hành nghề taxi lúc nhận ra sự thật đó. Hấn thôi đến trường đua. Có một thời gian hấn đã thấy mãn nguyện với chiếc taxi Stella TX. Đó cũng là lúc hấn gặp Se Yeon. Nhưng giờ đây cô không còn là một phần của cõi đời này nữa.

Mình sẽ đốt sạch, K nghĩ, hình dung tới những tấm ảnh xe hơi chất đầy ngăn kéo trong phòng mình. *Tất cả đều vô ích. Nằm lòng kiến thức về piston và tốc độ tối đa và mã lực của xe, rồi để làm gì chứ.* K trở ra bãi đậu xe, leo lên chiếc taxi của hấn. *Bằng mọi giá,*

mình phải gặp C.

Ngày khai mạc triển lãm. Đúng vào lúc tất cả các nghệ sĩ tham gia tập trung lại để dự tiệc nhẹ thì Mimi xuất hiện trên lối vào. Cô choàng khăn san đen, mặc áo khoác đen dài đến tận gót chân. Đôi bông tai rực rỡ rủ xuống từ tai cô. Tất cả mọi người chột lạng đi như nín thở.

Tiếp theo lời phát biểu khai mạc của tay giám tuyển, Mimi bước đến trước tác phẩm của anh và đứng xoay người hướng về phía khán giả. Dưới ánh đèn sân khấu và vây quanh là tiếng nhạc hoành tráng, cô nhìn xuống đám đông như một nữ hoàng rồi lui vào gian phòng bên cánh sân khấu. Đèn mờ dần và nghe văng có tiếng mở cửa. Cô xuất hiện trở lại. Khi tiếng bước chân cô ngưng lại, đèn lại được bật sáng. Ánh sáng nhảy nhót trên tấm thân trắng muốt của cô rồi phản xạ lại theo nhiều hướng. Đằng sau cô, trong video của C, là hình ảnh của chính Mimi đang trình diễn với cơ thể quấn quai trên tấm bạt, toàn thân phủ màu xanh. Cô quay đầu lại, khẽ liếc tác phẩm của anh rồi bắt đầu trình diễn, một con dao bạc lóe sáng trên tay phải cô khi cô bước lên tấm bạt bày sẵn. Hệt như con mèo mơ ngủ, cô chậm rãi trườn đến giữa tấm bạt tay phải giơ cao, rồi như thể bị giật mình chém thẳng con dao xuống. “Roạt.” Âm thanh của tiếng bạt rách toang vang vọng khắp khán phòng. Sự yên ắng nặng nề tỏa ra từ khán giả. Ánh đèn bạc rơi xuống từ bên trên làm nổi bật cô như một *khách thể* trên tấm bạt trắng tinh.

Cô đang biểu diễn múa kiếm chăng? Động tác của cô vô cùng chậm nhưng đôi khi lại nhanh đến không ngờ, hết như vũ điệu của một loài chim dữ. Chẳng mấy chốc tấm bạt đã bị rách vụn thành từng mảnh, nhưng cô vẫn dồn sức tập trung vào việc rách tiếp, cơ thể cô uốn lượn như sóng dâng.

Đến khi không còn gì để phá hủy thêm nữa thì cô nhồm người dậy. Đứng thẳng người trên tấm bạt tả tơi, như tượng một nữ thần, cô dùng tay trái túm lấy mái tóc dài mượt mà, quyến rũ của mình. Rồi sẵn dao cầm trên tay phải, cô bắt đầu thô bạo cắt đi mái tóc. Những sợi tóc đen óng run rẩy rụng đầy trên tấm bạt trắng. Một cơn ớn lạnh tỏa khắp người C từ chóp ngón chân. Anh rùng mình. Anh nhìn qua Mimi tới tác phẩm video của mình. Trong băng ghi hình, Mimi đang chuyển động dữ dội, mái tóc cô óng ả màu sắc. Đôi chân anh rụng rời. Trong khi đó, Mimi thực tại đang mải miết với việc cắt cho xong mái tóc của cô. Khi nó chỉ còn là những cọng lông chớm, Mimi buông dao xuống. Rồi cô nhẹ nhàng bước về lại căn phòng mình vừa cởi bỏ quần áo. C thấy Judith trong cái bóng phía sau của Mimi. Trong hình bóng một Mimi đang bước về Bắc Cực, anh nghĩ về Judith bước đi trong làn tuyết rồi biến mất ngay ngày sinh nhật của nàng. Một tràng pháo tay ồ ồ đang vang lên từ phía khán giả nhưng anh không thể nào đứng tại đó được nữa.

Anh loạng choạng bước ra khỏi phòng trưng bày lang thang quanh phường Insa. Anh đang nghĩ có lẽ phải tìm một quán trà nào đấy làm một tách trà xanh nóng ấm thì

nghe có tiếng Mimi từ phía sau lưng.

“Tôi đã bẻ lái về hướng mình sắp ngã. Giờ nếu tôi đạp mạnh pedal thì sẽ có thể đi được xa lắm đấy, tới nơi nào đó khác.” Mimi đang đội một chiếc mũ màu đen. “Nhưng anh thì không.”

Anh quay lại nhìn Mimi. Những chiếc xe nối đuôi nhau chạy trên con đường một chiều lướt qua họ, đèn pha nháy liên hồi.

“Anh không biết à? Chúng ta cùng một loại với nhau thôi.”

“Thế sao?”

“Để tôi nói cho anh biết lý do tại sao cả đời làm nghệ thuật tôi chưa bao giờ đồng ý quay phim, mà lại đồng ý hợp tác cùng với anh nhé?”

“Cô nói đi.”

“Mùa đông năm ngoái tôi từng tham gia biểu diễn tại lễ khai trương hiệu cà phê của một nhà thơ nữ nọ. Cũng chẳng phải chuyện gì to tát. Chỉ là công việc tôi vẫn làm từ trước đến giờ. Xong việc tôi cùng những người đó uống vài ly rồi ra về. Bên ngoài gió thổi rất mạnh. Tôi đi bộ qua hết ba trạm xe buýt rồi mà không ngừng lại. Tôi không biết tại sao. Cứ đi miết như vậy thôi. Khi ấy có một anh chàng nọ tiến đến hỏi rằng tôi có thích Klimt hay không. Đương nhiên tôi trả lời rằng có thích. Đó là một anh chàng lập dị. Tôi đã dành hai ngày sống cùng anh ta và rồi quyết định sẽ tự sát. Tôi bỏ ngoài tai các phương án anh ta đưa ra và nhất quyết chọn cách cắt cổ tay trong bồn tắm. Lý do ư? Chẳng có lý do cụ thể nào hết. Người ta thường nghĩ những người đi đến quyết định tự tử ắt hẳn phải có lý do to tát nào đấy, nhưng thật ra không phải. Cũng có thể là do buổi trình diễn hôm ấy. Suốt hơn mười năm trời tôi vẫn đinh ninh rằng mình đang tạo ra nghệ thuật chân chính, nhưng rồi hôm ấy đột nhiên lại thấy không phải vậy. Tôi bỗng có cảm giác mình chưa từng nhìn lại bản thân dù chỉ một lần. Cảm giác như cả đời tôi chỉ mãi đang chạy trốn. Trốn chạy hết nơi này đến nơi khác, hết thứ này đến thứ khác. Tôi đã nói hết những chuyện đó với anh chàng ấy. Anh ta không nói lời nào, chỉ ôm tôi vào lòng, lắng nghe tôi nói. Rất ấm áp và nhẹ nhàng đến mức tôi ngửi thấy mùi của cái chết. Rốt cuộc tôi cũng biết được mình đang chạy trốn điều gì.”

Cô tựa lưng vào một vách tường, mắt đăm đăm vào tấm áp phích treo giữa không trung, đoạn nói tiếp.

“Tôi xả nước vào bồn, cởi đồ và ngắm hình hài mình trong gương soi. Tôi không biết tại sao, nhưng tôi không nhận ra chính mình nữa. Tôi bước vào bồn, tay cầm con dao anh ta đưa cho, rồi đột nhiên lại muốn soi gương lần nữa. Tôi bước ra soi. Cứ như vậy đến ba lần. Anh ta đứng trên ngưỡng cửa phòng tắm cười dịu dàng. Anh ta nói thế này, *Tôi đã bảo việc này không dễ rồi còn gì. Thôi đừng làm nữa, lau mình ra ngoài đi. Đưa dao lại*

cho tôi. Tôi đưa con dao lại cho anh ta và xả hết nước trong bồn tắm. Tôi lau mình xong, vừa bước ra ngoài thì một cơn chóng mặt ập đến. Tôi ngất đi. Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình đang nằm trong vòng tay anh ta. Anh ta không hề chớp mắt chút nào. Tôi cảm thấy như mình vừa được tái sinh. Khi đó anh ta bảo, *Để sau này đến gặp tôi cũng không muộn. Giờ thì cô nên nghỉ ngơi đi.* Anh ta bảo rằng tôi nên nghỉ ngơi. Rằng tôi nên nghỉ lần này là lần cuối cùng và rằng hãy thử một lần làm việc gì đó mà cả đời mình đã từ chối, nếu có. Tôi bèn kể hết chuyện đời mình cho anh ta nghe và tâm sự rằng muốn được tận mắt xem lại màn trình diễn của mình. Rồi lúc đó, anh ta đã cho tôi biết tên của anh. Khi nhận được lời mời từ anh bạn giám tuyển của anh, nghe thấy trong danh sách nghệ sĩ tham gia có tên anh, tôi đã mừng húm.”

“Vậy thì sao cô lại đòi lấy lại cuốn băng?”

“À thì, chắc là do tôi thấy sợ chuyện bị thu vào trong một vật có thể sao chép mình lại mãi mãi chẳng? Và càng không thể chịu đựng được khi nó lại nằm trong tay anh chứ không phải ai khác. Đáng lẽ anh phải ngủ với tôi chứ. Như vậy có phải đã dễ dàng hơn cho cả hai chúng ta không.”

Cứ thế họ nhìn nhau hồi lâu trong yên lặng rồi Mimi bước ngang qua anh. Anh không hề quay nhìn lại. Anh quay trở lại phòng trưng bày. Tại cổng vào, anh thấy một người vô cùng quen thuộc nhưng không tài nào nhớ nổi dáng dấp ấy là ai. Anh ta khẽ gật đầu chào anh và anh cũng chào đáp lại. Nhưng anh vẫn không thể nhớ ra đó là ai. Anh bước ngang qua anh ta về phía tác phẩm của mình. Một người khác đang đứng đó, chăm chú nhìn tác phẩm của anh. Người này thì C biết.

“Cậu làm gì ở đây thế?”

“Đến nói với anh một chuyện,” K đáp, mắt vẫn không rời khỏi tác phẩm của C.

“Chuyện Se Yeon à?”

“Không phải tôi muốn đổ lỗi cho anh. Chỉ là muốn kể cho anh câu chuyện từ phía tôi thôi.”

“Ừ, chuyện đó không do lỗi của ai cả.”

“Lúc phát hiện mùi sữa tắm của anh trên người cô ấy, tôi đã không nổi giận, cũng không phiền điều gì cả. Chỉ thấy hơi mệt mỏi.” Mắt K đỏ ngầu. Mạch máu nơi thái dương hằn hằn lên, giãn giãn, C nghĩ trông em trai anh giống như một bức tranh siêu thực.

“Nhưng giờ xem xong tác phẩm của anh, tôi thấy thật kinh tởm. Tôi vừa xem vừa thấy kinh tởm bản thân và kinh tởm cả anh, kẻ đã làm nên thứ đó. Tôi không biết anh có hiểu không. Việc một người như Se Yeon có tồn tại quanh đây hay không cũng không quan trọng. Đằng nào thì anh cũng vẫn luôn sống như thể cả thế giới đang xoay quanh

anh, còn tôi vẫn cứ lái xe kiếm miếng ăn. Chỉ không biết cái mạng sống rẻ mạt này khi nào mới chấm dứt. Hôm nay tôi đã rất muốn thử phóng hết tốc độ. Trước đây lúc nào tôi cũng rút chân thôi không nhấn ga nữa vào phút chót, nhưng giờ tôi muốn cứ ấn mãi đến cùng.”

“Nếu cậu thật sự muốn làm thế thì tôi cũng đâu thể nói gì hơn.”

“Cũng đoán là anh sẽ nói thế. Thôi, tôi ghé vào để nói một chuyện thế này thôi. Anh nhớ lần nhà cháy chứ?”

“Đương nhiên rồi.”

“Anh đã thức cả đêm để khóc vì lũ bướm đã cháy rụi. Khi nhà cháy, tôi đang ở nhà, nhưng khi đi học về việc đầu tiên anh làm là vào hỏi về lũ bướm chứ không hề nghĩ gì tới tôi.”

Chuyện là thế đấy. C cười chua chát.

“Hôm đó tôi đi học về sớm. Tôi đã lấy một con bướm của anh rồi đốt. Trong lúc nó dần bị thiêu rụi từ cánh đến toàn thân, tôi chẳng hề suy nghĩ gì. Tôi hưng phấn và sảng khoái - giờ nghĩ lại thấy hết như cảm giác lần đầu ngủ với đàn bà. Cũng có thể do biết rõ đó là những con bướm anh rất nâng niu chẳng? Cứ thế tôi đốt một, rồi hai con bướm, ngọn lửa bùng lên khắp phòng tự lúc nào. Tôi cứ tiếp tục đốt mà không mảy may nghĩ đến chuyện mình sẽ bị lửa thiêu. Mãi đến một lúc sau tôi mới phát hiện lửa đã nuốt chửng bức tường, lan đến tận trần nhà thì mới tháo chạy ra ngoài. Khi anh trở về, kêu khóc, gào thét tìm lũ bướm, tôi thấy lo sợ và căng thẳng nhưng một mặt lại thấy thật thỏa mãn.”

“Sao bây giờ cậu lại đến đây mà nói chuyện này?”

“Vì nó luôn đau đáu trong lòng tôi.”

“Đừng bận tâm nữa. Dù sao chúng cũng chết cả rồi.”

“Se Yeon chắc cũng thế nhỉ.”

K buông câu nói cuối cùng và rời phòng trưng bày. C không giữ hấn lại, mặc dù tự nhiên thấy khó chịu vì đã để K đi dễ dàng như thế.

Khi về tới căn hộ, C bật lại cuốn video trình diễn của Mimi. Đúng như cô nói, bây giờ thì C đã có thể tái tạo cô đến trăm, đến ngàn lần.

Anh xem cuốn băng đến tận quá khuya. Con buồn ngủ kéo đến. Con mệt mỏi không thể chịu đựng nổi cùng sự chán ngán ngập đầy trên khoảng cách giữa anh và màn hình.

Anh ngủ thiếp đi một lát, lúc thức dậy tìm nước uống thì thấy màn hình 17 inch vẫn đang sáng giữa căn phòng tối. Vô khối đường sọc lộn xộn cắt ngang màn hình. Vào khoảnh khắc ấy, căn hộ của anh là một hang động tối tăm, sâu hun hút, và chiếc màn hình xanh xao cô đơn ấy là Mimi, đồng thời cũng lại là Judith.

Anh bấm nút tua băng. Họng anh khô khốc.

V. CÁI CHẾT CỦA SARDANAPALUS

TÔI ĐÃ BIÊN TẬP XONG TIỂU THUYẾT. Mặt trời vẫn chưa lên. Tôi cho giấy vào máy in bắt đầu cho in bản thảo. Giọng hát Maria Callas phát suốt đêm từ đầu máy CD. Tôi thích Maria Callas. Cô rất khác người và thường làm bất cứ gì mình thích. Giọng hát mạnh mẽ của cô từng phá hỏng những chiếc loa không chịu nổi sức mạnh của nó, nhưng lại cực kỳ tuyệt vời nên ta hoàn toàn có thể tha thứ cho cô.

Trong lúc chờ máy in, tôi vớ lấy một cuốn sách nghệ thuật. Giấc mơ của tôi là được nghiên cứu các cuốn sách nghệ thuật. Sau khi hoàn thành công việc lần này, có khả năng tôi sẽ thực hiện luôn nỗi khát khao ấy. Cuốn sách tôi vừa vớ lấy là về Delacroix. Tôi vốn không mấy ưa chủ nghĩa lãng mạn, vì cảm xúc ở đó hay bị phóng đại lên quá mức. Nhưng tôi thực sự thích một bức tranh của Delacroix, bức *Cái chết của Sardanapalus*. Bức tranh vẽ cảnh các chiến binh hạ sát hoàng hậu và các ái thiếp của vua Babylon, theo lệnh của chính vị vua này khi ông đối mặt với sự sụp đổ của vương quốc. Một chiến binh lực lưỡng lạnh lùng tóm lấy một nàng khỏa thân từ phía sau và vung dao đâm thẳng từ trên xuống. Bức tranh vài bạt chiều ngang năm mét, dọc bốn mét ấy là một buổi đại tiệc tàn sát. Ở góc trái bức tranh, có một tên lính da đen đang kéo con ngựa yêu quý của nhà vua, mười mười là đến chỗ cái chết.

Nhưng tôi thích bức tranh này không phải bởi thứ phong cách lãng mạn hào nhoáng của nó. Ở góc trái trên cùng của bức tranh, có một người đang yên vị thưởng lãm tất cả. Đó chính là Sardanapalus, hoàng đế Babylon. Ông đang nằm, đầu tựa lên một tay để nhìn dòng máu của ngựa yêu và của ái thiếp mình tuôn rơi. Người xem tranh thường đến lúc cuối cùng mới phát hiện ra vị vua, bởi ông được vẽ trong một góc khuất với những gam màu tối. Cảnh tàn sát, trái lại, được họa bằng những màu sắc tươi sáng, các nữ nạn nhân đều khỏa thân rõ ràng. Khi phát hiện ra hoàng đế Sardanapalus vào phút chót, người xem tranh thường chết lặng. Điểm tuyệt vời nhất của bức tranh là ở sự tương phản giữa vị vua thất thế máu lạnh và cảnh chết dần, hấp hối của những cô gái. Sardanapalus, kẻ đang thưởng lãm vũ hội điên cuồng, đầm máu ấy, chính là hình ảnh bản thân Delacroix. Ông muốn làm thần thánh. Nhưng nhân vật thật sự khơi dậy sự đồng cảm của tôi không phải là Delacroix mà là Sardanapalus, vị hoàng đế bất hạnh đã bày ra bữa tiệc chết chóc này ngay giữa sự sụp đổ của Babylon.

Nếu kẻ vẽ cảnh này là một tay họa sĩ hạng ba nào đó thì chắc gã sẽ họa lên hình vị hoàng đế với hai tay ôm đầu nhăn nhó, đau khổ. Nhưng Delacroix thì khác. Ông hiểu được nội tâm của kẻ bày ra cái chết.

Tôi bước ra phòng khách tưới chút nước cho chậu kiểng đã lâu ngày không tưới. Những chậu hoa tôi bày đầy phòng trông vẫn nguyên như vậy. Hoa tôi trồng chẳng nở thêm, cũng không tàn úa. Chúng không tàn rồi rụng như loài hoa trà ở đền Seonun. Tôi mua những chậu hoa giả này khi mới dọn tới đây, mỗi tuần tôi tưới nước cho chúng một lần. Tôi định tháng tới sẽ vứt hết đi rồi mua hoa mới.

Mimi, khách hàng duy nhất từng tìm đến tận nhà tôi, từng giật mình kinh ngạc khi

nhìn thấy phòng khách rực rỡ hoa của tôi. Nhưng khi nhận ra chúng là giả, cô từ chối đến gần. “Sao anh lại trang trí bằng hoa giả nhiều thế này?”

“Hoa giả hay hoa thật thì cũng chỉ để nhìn thôi mà.”

Lần khác Mimi trở lại, với nét mặt tươi tỉnh hơn.

“Cô gặp người đó chưa?” Tôi hỏi.

Mimi gật đầu. “Dự án rất thú vị. Nhưng anh ta vẫn không thể cứu tôi.”

“Chẳng ai có thể cứu được ai đâu.”

Trước khi bước vào bồn tắm, Mimi đã bật bản nhạc “Everybody Knows” của Leonard Cohen và nhảy theo rất lâu. Điệu nhảy của cô trên nền giọng ca thô ráp của Leonard Cohen cùng tiếng bass trầm lắng rất phù hợp. Tôi nghe mơ hồ thấy tiếng nước chảy trong phòng tắm.

Hắn bồn tắm đã tràn. Cô nghe “Everybody Knows” chừng mười lần nữa thì bước vào bồn. Tôi đứng ở ngưỡng cửa phòng tắm nhìn cô từ từ đắm mình vào làn nước, nước dâng lên tràn ra bên ngoài. Cô đưa mắt nhìn về phía tôi khi cầm con dao lên.

“Tạm biệt! Cảm ơn anh vì tất cả. Mong rằng đám cây của anh sẽ nở hoa vĩnh viễn.”

“Cô đi bình an nhé.”

Dòng máu đỏ thấm từ sâu bên dưới nước mau chóng lan đầy cả bồn tắm. Cô gắng gượng giữ ánh mắt không rời khỏi tôi bất chấp ý thức đang mờ dần. Mắt cô dần trĩu nặng. Tôi đoán là đã đến lúc mình rời đi.

“Thôi, tôi đi nhé. Mong là cô có một chuyến đi tốt đẹp,” tôi bảo cô.

Tôi rời khỏi nhà cô, cởi bỏ bao tay. Tôi luôn đeo bao tay khi tới chỗ khách hàng, vì không muốn vân tay mình lưu lại. Cũng có lúc khách hàng muốn làm tình, nhưng hầu như tôi đều từ chối. Nhưng với những trường hợp nhất định phải làm thì tôi dùng các biện pháp tránh thai. Ngoài lý do đề phòng các khám xét điều tra sau này ra thì nó còn là cách để ngăn không cho một mầm sống mới nảy sinh một cách vô lý trong cơ thể của người chết.

Mimi đã ra đi thanh thản. Judith yên bình rời cõi đời. Giờ phút này đây, tôi đang da diết nhớ họ. Tôi đã hoàn thành câu chuyện viết về họ và giờ tiểu thuyết của tôi sẽ làm một bụi hoa giả trang trí trên mộ họ. Những ai đang đọc dòng này đều có thể có lần nào đó trong đời gặp tôi, tại công viên Marronniers giống như Judith hay trên một con phố vắng người như Mimi. Rồi tôi sẽ bất ngờ tiến đến hỏi, “Anh/cô đã đi rất xa rồi mà chẳng có gì đổi khác nhỉ?” Hoặc là, “Anh/cô có muốn nghỉ ngơi chút không?” Khi ấy, hãy cầm lấy tay tôi và đi theo tôi. Đừng nhìn lại phía sau, ngay cả khi bạn chẳng có gan đi tới tận cùng. Cứ bước tiếp, dù đón đau, mệt mỏi. Tôi không muốn có quá nhiều khách hàng. Và giờ, hơn bất cứ điều gì, tôi muốn nghỉ ngơi. Cũng giống như đồng hoa giả chất đầy phòng tôi, cuộc sống của tôi lúc nào cũng chán ngắt, buồn tẻ, không có gì đổi mới.

Sau khi hoàn thành tiểu thuyết này, tôi sẽ khởi hành đến Babylon. Giống như chuyến du hành tới Vienna, biết đâu ở Babylon cũng có ai đó đang chờ đợi tôi, ai đó như Mimi hay Judith? Vì sao đi xa thế mà vẫn không có gì khác cả? Vì đó là cuộc sống.

[1] Trích vở *Antony và Cleopatra*.

[2] Nước bài do lá số 1 và lá số 9 kết hợp với nhau.

[3] Tiền nộp phạt cho người có bài Ttaeng. Ttaeng là hai lá bài có cùng số với nhau (đôi).

[4] Chất phụ gia, làm giảm nhiệt độ đóng đá của nhiên liệu trong thời tiết giá lạnh.

[5] Một hòn đảo tranh chấp giữa Nhật Bản và Hàn Quốc.

[6] Tristan Tzara (1896-1963): nổi tiếng với vai trò là một trong những người sáng lập và nhân vật trung tâm của phong trào Dada.

[7] Tiếng Pháp, nghĩa là “cuối thế kỷ”. Trong nghệ thuật, tinh thần *fin de siècle* thường chỉ sự chán nản, yếm thế, bi quan, và niềm tin rằng nền văn minh là nguyên nhân của sự suy đồi đạo đức.

[8] Một phong trào nghệ thuật đương đại, lấy cảm hứng từ các vấn đề về sinh thái, tự nhiên.

[9] Christo (tên đầy đủ là Christo Vladimirov Javacheff, sinh năm 1935) và Jeanne-Claude (tên đầy đủ là Jeanne-Claude Denat de Guillebon, 1935-2009) là một cặp vợ chồng nghệ sĩ Môi trường nổi tiếng.

[10] Christo từng cùng vợ thực hiện tác phẩm *Những hòn đảo bị bao vây* (Surrounded Islands). Họ đã bao kín một hòn đảo trong vịnh Biscayne (thuộc Đại Tây Dương) bằng 603.850 m² vải sợi ni lông màu hồng nổi trên mặt nước. Tác phẩm được hoàn thành ngày 4/5/1983 với sự tham gia của 430 công nhân và trưng bày trong hai tuần.

[11] Pak Nam Jun (1932-2006, được biết đến rộng rãi hơn với tên Nam June Paik) là một nghệ sĩ đương đại người Mỹ gốc Hàn Quốc. Trong tác phẩm *TV Cello*, ông cùng nghệ sĩ cello Tiền vệ Charlotte Moorman đã chồng các ti vi lên nhau phỏng theo hình dạng một cây cello thật. Khi Moorman kéo “đàn”, trên các màn hình ti vi đồng thời xuất hiện hình ảnh của bà và các nghệ sĩ cello khác.